

Tiết 1: Hoạt động tập thể

Phần I: Sinh hoạt dưới cờ

Phần II: HĐTN:

BÀI 3 : SƠ ĐỒ TƯ DUY (TIẾT 2)

A. Mục tiêu :

- HS biết cách vẽ sơ đồ tư duy với việc học tập.
- Vận dụng cách vẽ sơ đồ tư duy vẽ được sơ đồ tư duy vào việc học tập từ đó có hứng thú học tập.
- Em biết tiếp nhận sơ đồ tư duy đã học vào việc vẽ sơ đồ tư duy trong học tập của em.

B. Chuẩn bài

- GV: SGK. 7 Hình vẽ ô ăn quan. Phiếu học tập bài 2. Bút màu
- HS: SGK. 25 viên và 1 hòn to hơn 1 chút dùng cho trò chơi. Vở vẽ, bút màu.

C. Các hoạt động dạy - học :I. Phần khởi động (5')

- Cho HS chơi trò chơi: Ô ăn quan
- Trò chơi giúp em có hứng thú gì?
- Vậy trong học tập các em cần suy nghĩ tìm cách học nhanh và làm đúng giúp em cách học tập lô gic và dễ nhớ. Hôm nay cô cho các em biết: Sơ đồ tư duy
- ghi đầu bài lên bảng.

II. Phần phát triển bài (27')**2 : Em tập lập sơ đồ tư duy theo mẫu cho trước**

Mục tiêu : em biết được các bước lập sơ đồ tư duy và biết cách lập sơ đồ tư duy theo mẫu cho trước

Nói về việc học tập

- Cho HS đọc mục tiêu của mục 1 trong sách trang 20
- + Mục tiêu chúng ta cần đạt là gì?

Hoạt động 1: 7 bước vẽ sơ đồ tư duy

- YC HS đọc 7 bước vẽ sơ đồ tư duy
- Bước 1 làm gì ?
- Bước 2 làm gì ?
- Chủ đề trung tâm làm gì ?

- Hai học sinh có ô ăn quan bằng giấy trước mặt chơi trò chơi : ô ăn quan
- Suy nghĩ tìm ra cách chơi để ăn được nhiều hòn đá để tính điểm và ăn được quan.

- HS lắng nghe và ghi đầu bài vào vở

- HS đọc mục tiêu của mục 4 trong sách trang 8.

+ HS trả lời: Mục tiêu chúng ta cần đạt là: em biết được các bước lập sơ đồ tư duy và biết cách lập sơ đồ tư duy theo mẫu cho trước

- HS trình bày
- 1 tờ giấy trắng, 3 cây bút màu
- ý tưởng về vấn đề em cần ghi
- Sơ đồ tư duy
- Vẽ chủ đề trung tâm
- Chủ đềtrang trang giấy

- Bước 3 làm gì ?
- Các nhánh chính là gì ?
- Bước 4 làm gì ?
- Tương tự như vậy GV hỏi đến bước 7
- GV nhận xét
- * **GD HS Dựa vào 7 bước HD để vẽ sơ đồ tư duy cho trước**
- **Hoạt động 2:** Tập vẽ sơ đồ tư duy
- Gọi HS đọc phần 2 SGK
- YC làm gì?
- Học tập cách vẽ sơ đồ tư duy của bạn để giới thiệu về mình.
- GV theo dõi giúp HS
- GV nhận xét, khen ngợi
- Cho HS mang về nhà dán vào góc học tập.
- * **GD HS vận dụng sơ đồ tư duy vào học tập của em**
- Hoạt động 3:** Thực hành vẽ sơ đồ tư duy theo 7 bước
- YC HS đọc YC phần 3
- Bài 3 YC làm gì?
- Cho HS làm vào phiếu học tập
- GV theo dõi giúp HS
- Thu phiếu nhận xét
- GV nhận xét, khen ngợi
- Cho HS mang về nhà dán vào góc học tập.
- III. Phần kết thúc (3')**
- Về nhà dùng sơ đồ tư duy vẽ lại ND bài : Thưa chuyện với mẹ
- Dặn HS về nhà đọc lại bài và xem nội dung tiếp theo trong bài
- Nhận xét giờ học.

- vẽ các nhánh chính
- Là các ý chính của vấn đề em nên vẽ màu riêng biệt
- Viết từ khóa cho các nhánh chính.
- Từ khóa cần ngắn gọn và mang tính chất gợi ý
- HS nhận xét
- HS tập vẽ sơ đồ giới thiệu về mình và gia đình em theo mẫu cho trước
- HS tập vẽ theo mẫu cho trước
- HS trình bày về mình theo sơ đồ tư duy
- Nhận xét
- HS lắng nghe thực hiện
- Chọn 1 nội dung để tập vẽ sơ đồ tư duy.
- VD chọn nội dung những việc nên làm để chống tai nạn đuối nước
- HS làm bài ở phiếu học tập
- HS trình bày
- HS tập vẽ sơ đồ tư duy

Tiết 2: **Toán**

GIỚI THIỆU NHÂN NHẢM SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI 11

I. Mục tiêu

- HS biết cách nhân nhẩm số có hai chữ số với 11
- HS có kỹ năng nhân nhẩm số có hai chữ số với 11

- Rèn tính linh hoạt, yêu thích môn học.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ ghi bài toán 4.

III. Các hoạt động dạy học

A. Kiểm tra kiểm tra:

- Yêu cầu HS cho ví dụ về biểu thức một số có ba chữ số nhân với một tổng
- GV lựa chọn ghi bảng: Tính bằng 2 cách.
- + Gọi 2 HS lên bảng thực hiện.
- + GV - HS nhận xét.

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài mới:

Giới thiệu nhân nhẩm số có hai chữ số với 11

2. Nội dung

HD1 Giới thiệu trường hợp tổng 2 chữ số bé hơn 10. (thoát li SGK)

- GV ghi $45 \times 11 = ?$

- Yêu cầu HS nhận xét kết quả 495 với 45 có gì khác nhau?

- Khi nhân nhẩm 45 với 11 ta làm ntn?

- Khi nhân số có 2 chữ số với 11, trường hợp có tổng 2 chữ số nhỏ hơn 10 ta làm như thế nào?

KL: Tìm tổng của 2 chữ số đó, viết tổng vào giữa hai chữ số của số đó ta được kết quả cần tìm.

-Y/c tính 35×11 ; 23×11

HD2. Giới thiệu trường hợp tổng 2 chữ số lớn hơn hoặc bằng 10. (thoát li SGK)

- Cho HS nhân nhẩm 57×11 theo cách trên và rút ra nhận xét.

Chú ý: Trường hợp tổng 2 chữ số bằng 10 làm tương tự như trên.

- Yêu cầu HS nhẩm. 11×87 , 11×95 .

-Muốn nhân nhẩm 1 số có hai chữ số với 11 ta làm thế nào?

Chốt. Khi nhân nhẩm số có hai chữ số với 11 ta cộng tổng hai chữ số đó rồi viết tổng vào giữa 2 chữ số. Nếu tổng đó lớn hơn 10 thì viết chữ số hàng đơn vị xen giữa rồi

- Cả lớp tính ra giấy nháp.

-1 HS lên bảng làm.

- HS nêu (vận dụng đặt tính, vận dụng nhân 1 số với 1 tổng..)

- HS nhận xét.

- HS nêu: để có 495 ta viết số 9 (là tổng của 4 và 5 xen giữa hai chữ số của 45.

- HS nêu.....

- HS lắng nghe, nhắc lại

-HS áp dụng tính nhẩm

- HS nêu cách nhẩm:

Có $5 + 7 = 12$

Viết 2 xen giữa 2 chữ số của 57, được 527. Thêm 1 vào 5 của 527 được 627.

Vậy $57 \times 11 = 627$.

-HS tính nhẩm...

- HS nhắc lại cách nhẩm

- HS nêu.

nhớ 1 vào hàng trăm.

HD3. Thực hành

Bài 1:

GV nêu thêm VD khác yêu cầu HS tính:

76 x 11; 12 x 11; 98 x 11

Củng cố nhân nhẩm số có 2 chữ số với 11.

Bài 2: Gọi HS đọc y.c của bài

- Nhắc lại cách tìm số bị chia.

- Y.c HS nêu miệng kq

- GV nhận xét, KL: a, x= 275

b, x= 858

Chốt cách tìm thành phần chưa biết là số bị chia

Bài 3: BP

- Bài toán cho biết gì? hỏi gì?

- Nêu cách làm.

- KKHS giải bằng nhiều cách

- GV chấm Đ- S một số bài.

- Ai có thể giải bài toán theo cách khác?

Củng cố cách giải toán có lời văn nhân số có 2 chữ số với 11.

- HS nhắc lại cách nhẩm đúng.

34 x 11 = 374 11 x 95 = 1045

82 x 11 = 902

- Nêu yêu cầu của bài

- Nhắc lại cách tìm số bị chia

- Làm miệng

- HS nêu yêu cầu bài

- Tóm tắt bài toán

- Lập kế hoạch bài giải

+B1: Tìm số hàng cả hai khối lớp xếp được

+B2: Tìm số học sinh của cả hai khối lớp

- KKHS nêu cách giải khác.

+B1: Tìm số HS khối Bốn .

+B 2: Tìm số HS khối Năm .

+B3: Tìm số học sinh của cả hai khối lớp.

3. Củng cố, dặn dò:

- Muốn nhân nhẩm với 11 ta làm như thế nào?

- Rèn kỹ năng nhân nhẩm số có 2 chữ số với 11.

- Nhận xét giờ học. Dặn chuẩn bị bài sau: Nhân với số có ba chữ số.

Tiết 3: Tập đọc

NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG LÊN CÁC VÌ SAO

I. Mục tiêu

- Đọc đúng tên riêng nước ngoài (Xi-ôn-cốp-xki); biết đọc phân biệt lời nhân vật và lời dẫn câu chuyện. Hiểu nội dung câu chuyện: Ca ngợi nhà khoa học vĩ đại Xi-ôn-cốp-xki nhờ khổ công nghiên cứu kiên trì, bền bỉ suốt 40 năm, đã thực hiện thành công ước mơ tìm đường lên các vì sao.

- Rèn kỹ năng đọc đúng, đọc hiểu cho học sinh.

- GD HS sự kiên trì, thích tìm hiểu về vũ trụ bao la.

GDKNs: Xác định giá trị. Tự nhận thức bản thân. Đặt mục tiêu. Quản lý thời gian

II. Đồ dùng dạy - học

- Chân dung nhà bác học Xi-ôn-cốp-xki. (Giới thiệu bài)

- Bảng phụ ghi đoạn văn luyện đọc (Đọc diễn cảm)

III. Các hoạt động dạy - học

A. Kiểm tra bài cũ

- Gọi 2 HS lên bảng nối tiếp nhau đọc bài: *Vẽ trứng* và trả lời về nội dung bài.

+ Vì sao thầy giáo lại cho cậu học trò của mình vẽ trứng? Cậu rèn luyện như thế nào?

- Nhận xét

B. Bài mới

1) Giới thiệu bài:

Đưa chân dung nhà bác học giới thiệu bài.

2) Nội dung

Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện đọc

- GV cho 1 HS đọc bài 1 lượt.

- Bài văn chia làm mấy đoạn ?

- GV gọi 4 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài.

- GV kết hợp hướng dẫn HS sửa lỗi phát âm:

Xi - ôn - cốp - xki, rui ro, lại làm nảy ra, non nót,...

- Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2. Kết hợp giải nghĩa khó : *khí cầu, Sa hoàng, thiết kế, tôn thờ*.

- GV đọc diễn cảm toàn bài: với giọng trang trọng, cảm hứng ca ngợi, khâm phục.

Hoạt động 2: Hướng dẫn tìm hiểu bài

+ Xi-ôn-cốp-xki mơ ước điều gì ?

+ Khi còn nhỏ, ông đã làm gì để có thể bay được ?

+ Theo em, hình ảnh nào đã gợi ước mơ tìm cách bay trong không trung của Xi-ôn-cốp-xki ?

Chốt ý 1: Ước mơ của Xi-ôn-cốp-xki.

- HS lên bảng thực hiện yêu cầu.

- Quan sát và lắng nghe.

- HS đọc, cả lớp theo dõi đọc thầm theo bạn.

4 đoạn :

Đoạn 1: *Từ nhỏ ... vẫn bay được.*

Đoạn 2: *Để tìm điều ... tiết kiệm thời.*

Đoạn 3: *Đúng là ... các vì sao.*

Đoạn 4: *Hơn bốn mươi năm ... chinh phục.*

- HS đọc nối tiếp từng đoạn của bài

- 4 HS nối tiếp nhau đọc bài. Mỗi HS đọc một đoạn của bài.

- HS luyện đọc ngắt nghỉ , nhấn giọng.

- 2 HS đọc nối tiếp bài lần 2, mỗi HS đọc một đoạn của bài. Cả lớp đọc thầm theo dõi và nhận xét bạn đọc.

- Theo dõi GV đọc mẫu để nắm được giọng đọc bài văn.

HS đọc đoạn 1 và trả lời câu hỏi.

- Xi- ôn- cốp- xki mơ ước được bay lên bầu trời.

- Khi còn nhỏ ông đại dột nhảy qua cửa sổ để bay theo những cánh chim.

- Hình ảnh quả bóng không có cánh vẫn bay được gợi cho Xi-ôn- cốp- xki tìm cách bay vào không trung.

HS đọc đoạn 2, 3 trao đổi và TLCH.

- Xi- ôn- cốp- xki đã đọc không

+ Đề tìm hiểu điều bí mật đó, Xi-ôn-cốp-xki đã làm gì ?

+ Ông kiên trì thực hiện ước mơ của mình như thế nào?

+ Nguyên nhân chính giúp Xi-ôn-cốp-xki thành công là gì ?

Chốt ý chính đoạn 2, 3: Xi-ôn-cốp-xki thành công vì ông có mơ ước đẹp.

+ Ý chính đoạn 4 là gì ?

Ý3. Sự thành công của Xi-ôn-cốp-xki.

- GV giới thiệu thêm về Xi-ôn-cốp-xki.

+ Em hãy đặt tên khác cho truyện ?

+ Nội dung chính của bài là gì ?

Hoạt động 3: Đọc diễn cảm

- Gọi 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn của bài.

- Treo bảng phụ ghi đoạn văn cần luyện đọc.

- Yêu cầu HS luyện đọc.

- GV hướng dẫn HS luyện đọc đoạn "Từ nhỏ ... hàng trăm lần".

- Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.

- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.

- GV nhận xét chung.

3. Củng cố - dặn dò

- Câu chuyện giúp em hiểu điều gì ?

+ GDHS sự kiên trì, ham thích tìm hiểu khoa học. Gd các em cần kiên trì phấn đấu có kết quả học tập tốt, đạt ước mơ mình mong muốn.

- Nhận xét tiết học. Dặn HS chuẩn bị bài sau: Văn hay chữ tốt.

biết bao nhiêu là sách, ông hì hục làm thí nghiệm, có khi đến hàng trăm lần.

- Ông sống rất kham khổ, ăn bánh mì suông, để dành tiền mua sách vở và dụng cụ thí nghiệm. Sa Hoàng không đồng ý nhưng ông không nản chí. Ông kiên trì nghiên cứu và đã thiết kế thành công tên lửa nhiều tầng.

- Xi-ôn-cốp-xki thành công vì ông có ước mơ đẹp, chinh phục các vì sao và ông có quyết tâm thực hiện ước mơ đó.

- HS đọc đoạn 4 thảo luận trả lời câu hỏi.

-HS trả lời câu hỏi...

- Lắng nghe.

- Học sinh nối tiếp đặt tên:

+ Ước mơ của Xi-ôn-cốp-xki.

+ Người chinh phục các vì sao.

+ Ông tổ của ngành du hành vũ trụ.

+ Quyết tâm chinh phục bầu trời.

-Truyện ca ngợi nhà khoa học vĩ đại Xi-ôn-cốp-xki, nhờ khổ công nghiên cứu, kiên trì bền bỉ suốt 40 năm đã thực hiện thành ước mơ tìm đường lên các vì sao.

- HS đọc và nêu cách đọc diễn cảm từng đoạn

-HS thảo luận theo cặp tìm cách đọc hay cho đoạn văn

- Đại diện 2-3 nhóm thi đọc.

NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG LÊN CÁC VÌ SAO**I. Mục tiêu**

- Nghe - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng đoạn văn. Làm đúng các bài tập phân biệt các âm đầu l/n.
- Rèn kĩ năng viết và phân biệt chính tả cho HS
- Giáo dục ý thức giữ vở sạch viết chữ đẹp, GDHS lòng kiên trì, bền bỉ.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Bảng nhóm BT2 a .

III. Các hoạt động dạy - học**A. Kiểm tra bài cũ**

- GV mời một HS đọc cho hai bạn viết bảng lớp, cả lớp viết vào giấy nháp các từ ngữ : *Châu báu, trâu bò, chân thành, trân trọng* .
- GV nhận xét

B. Bài mới:**1. Giới thiệu bài:**

- GV nêu mục đích, YC của tiết học

2. Hướng dẫn HS nghe - viết

- GV đọc đoạn văn cần viết chính tả trong bài Người tìm đường lên các vì sao.

+Đoạn văn viết về ai?

+Em biết gì về bác học Xi -ôn-cốp-xki?

- Y/c HS tự tìm và nêu các từ dễ viết sai; cách trình bày đoạn văn

- GV đọc cho HS viết.

- Đọc cho HS soát lỗi chính tả.

- Thu chấm, chữa lỗi, nhận xét 7- 10 bài.

3. Hướng dẫn làm bài tập Chính tả

Bài (2)a : Tìm các tính từ:...

- T/c hoạt động nhóm

+ H/d nhận xét, kết luận các từ đúng y/c

+ Một số tính từ bắt đầu bằng l/n

- Có hai tiếng đều bắt đầu từ l: *lông lẻo, long lanh, lóng lánh, lung linh, lơ lửng, lấp lửng, lập lờ, lặng lẽ, lững lờ, lảm lảm, lọ lem, lộng lẫy, lớn lao, lổ lổ, lộ liễu...*

- Có hai tiếng đều bắt đầu bằng: *Nóng nảy, nặng nề, náo nùng, năng nổ, non nớt, nồn nà, nông nổi, no nê, nô nức, náo nức...*

- 2 HS viết bảng lớp, cả lớp viết nháp và nhận xét bài bạn làm trên bảng.

- Cả lớp theo dõi trong SGK

- 1 -2 HS nêu lại

+Viết về nhà bác học người nga Xi -ôn-cốp-xki

+Ông đã phát minh ra khí cầu bay bằng kim loại. Ông là người rất kiên trì và khổ công nghiên cứu tìm tòi trong khi làm khoa học.

- HS đọc thầm lại đoạn văn, viết tên riêng; những từ ngữ mình dễ viết sai: *Xi-ôn-cốp-xki; rủi ro, non nớt...* vào trong bảng con

- HS viết bài trong vở

+ HS đổi vở soát lỗi chính tả giúp nhau.

- HS đọc, nêu yêu cầu của bài

- Nêu lại thế nào là tính từ

- trao đổi, thảo luận nhóm 4: ghi các từ tìm được vào VBT; 2 nhóm làm trong bảng nhóm gắn trên bảng

- nhận xét và bổ sung

- Nhiều HS đọc lại đáp án

- Hd/ giải nghĩa một số từ khó

Bài (3)a : Tìm từ theo nghĩa :...

- Y/c HS tự làm bài

- H/d chữa bài :

Đ/a: nản lòng(lười, nản chí); lí tưởng; lạc lối (lạc hướng)

- HS đọc yêu cầu của bài, suy nghĩ, làm bài cá nhân vào VBT.

- HS báo cáo kết quả

- Nhận xét

- Nhiều HS đọc lại các từ tìm được trong BT2,3 để luyện phát âm

3. Nhận xét, dặn dò

- GV nhận xét tiết học. Khuyến khích HS về nhà viết vào sổ tay từ ngữ các tính từ có hai tiếng bắt đầu bằng l/n , ghi nhớ để tránh viết sai chính tả và sử dụng vào viết văn.

- Dặn HS về xem trước bài CT sau: Nghe - viết: *Chiếc áo búp bê*.

Buổi chiều

Tiết 1: **Mĩ thuật** (GVC dạy)

Tiết 2: **Đạo đức**

HIẾU THẢO VỚI ÔNG BÀ, CHA MẸ (tiết 2)

I. Mục tiêu:

- Giúp HS biết được: Con cháu phải hiếu thảo với ông bà, cha mẹ để đền đáp công lao ông bà, cha mẹ đã sinh thành, nuôi dạy mình.

+ Con cháu có bốn phận hiếu thảo với ông bà, cha mẹ để đền đáp công lao ông bà, cha mẹ đã sinh thành, nuôi dạy mình.

- Biết thể hiện lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ bằng một số việc làm cụ thể trong cuộc sống hàng ngày ở gia đình.

Giáo dục KNS: Xác định giá trị tính cảm của ông bà, cha mẹ dành cho con cháu; lắng nghe lời dạy bảo của ông bà, cha mẹ; thể hiện hiện tình cảm yêu thương của mình đối với ông bà, cha mẹ.

II. Đồ dùng dạy học:

-HS chuẩn bị các bài hát, câu tục ngữ- ca dao nói về tấm lòng hiếu thảo của con cháu đối với ông bà cha mẹ.

III. Hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

-Vì sao chúng ta phải hiếu thảo với ông bà cha mẹ?

- Theo em thế nào là hiếu thảo với ông bà cha mẹ?

- GV nhận xét - tuyên dương HS

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài

2. Nội dung

HD 1: Đóng vai (BT3)

- Chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận, đóng vai theo tranh 2.

+Cách đối xử của cháu với ông bà như thế nào?

+Cảm xúc của ông bà khi được sự quan tâm,

-Các nhóm thảo luận và tập đóng vai

- Nhóm 1, 2 lên đóng vai tiểu phẩm

- Nhóm khác nhận xét từng vai diễn

chăm sóc của cháu ntn?

- Liên hệ thực tế: Em đã làm gì để thể hiện tình cảm yêu thương, quan tâm đến ông bà và bố mẹ của mình?

Kết luận: Con cháu hiếu thảo cần phải quan tâm chăm sóc ông bà, cha mẹ nhất là khi yếu đau. Ngoài ra con cháu hiếu thảo phải biết vâng lời, chăm lo tới sức khỏe của ông bà, cha mẹ.

HD2: Thảo luận nhóm đôi(BT4- SGK)

- Gọi hs nêu yêu cầu bài 4 - thảo luận nhóm
- Ông bà là những người có công lao gì đối với chúng ta. Vậy chúng ta cần làm gì để biết ơn ông bà, cha mẹ?

- Gọi các nhóm trình bày

+ Nhận xét, khen những hs đã biết hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; nhắc nhở hs khác cần phải học tập.

KL chung:

Ông bà, cha mẹ có công lao sinh thành, nuôi dạy ta, con cháu phải có bổn phận hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.

3. Củng cố, dặn dò:

- Yêu cầu hs hát các bài hát, đọc các câu ca dao tục ngữ về hiếu thảo với ông bà cha mẹ

- Nhận xét giờ học

-Dặn hs chuẩn bị bài sau: *Biết ơn thầy cô giáo.*

- HS nêu yêu cầu.

-HS thảo luận nhóm bàn.

- Một số hs trình bày

- Nhận xét

Tiết 3: **Tiếng Anh** (GVC dạy)

Thứ 3 ngày 29 tháng 11 năm 2022

Buổi sáng

Tiết 1: **Thể dục** (GVC dạy)

Tiết 2: **Toán**

NHÂN VỚI SỐ CÓ BA CHỮ SỐ

I. Mục tiêu:

- Biết cách nhân với số có 3 chữ số. Nhận biết tích riêng thứ nhất, tích riêng thứ hai, tích riêng thứ ba trong phép nhân với số có ba chữ số. Biết tính giá trị của biểu thức
- Rèn kỹ năng tính toán cho HS.
- GD HS yêu thích môn toán, có tính cẩn thận khi làm toán.

II. Hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ: - HS tính 487×23 , 567×37 .

- GV nhận xét bài làm của học sinh.

B. Bài mới

HD1. Ví dụ(thoát li SGK)

- GV ghi $153 \times 215 = ?$

Yêu cầu HS tìm cách tính và tính.

- Nếu HS biết cách đặt tính, tính đúng thì GV không cần HD, mà YC HSG nêu cách tính, HS khác nhắc lại. Còn HS không nêu được cách tính thì GV HD cách đặt tính, tính.

- Khi nhân với số có 3 chữ số cần lưu ý gì?

- Yêu cầu HS đặt tính, tính. 724×143 .

- Nêu cách thực hiện nhân với số có 3 chữ số.

Chốt.

+ B1 : *Đặt tính.*

+ B2 : *Tìm 3 tích riêng.*

+ B3 : *Cộng 3 tích riêng được kết quả.*

Lưu ý: Tích riêng thứ hai lùi vào một hàng... thứ nhất, tích riêng thứ 3...

HD2. Thực hành:

Bài 1:

- GV YC HS làm bài cá nhân.

- GV kèm cặp HS làm còn lúng túng.

- NX, chữa bài

Củng cố nhân với số có 3 chữ số.

Bài 2:

+ GV kẻ bảng như SGK.

+ Yêu cầu HS tính ra nháp và điền kết quả vào ô trống.

+ Gọi HS nhận xét kết quả bạn điền.

+ GV nhận xét chốt kết quả đúng.

Bài 3

- Bài toán cho biết gì? hỏi gì?

- Nêu cách tính diện tích hình vuông.

- HS có thể lấy số liệu khác để tính.

- GV chấm Đ- S nhận xét một số bài

Củng cố toán có lời văn.

3. Củng cố, dặn dò

- Nêu cách nhân với số có 3 chữ số.

- HS thảo luận nhóm đôi nêu các cách tính và tính

- 1 HS làm bảng

153

x 215

765

153

306

32895

- Tích riêng thứ hai lùi vào một hàng... thứ nhất, tích riêng thứ 3 viết lùi vào 2 hàng so với tích riêng thứ 1....

- HS nhắc lại

- HS tính ra nháp .

- HS nhắc lại.

-HS nêu y/c

- HS làm bài cá nhân,

- 3 em lên bảng chữa bài.

- KKHS hỏi đáp trao đổi cách làm.

- HS thực hiện y.c của GV

- HS làm bài vào vở.

- 1 HS lên bảng làm bài..

- HS nhận xét, chữa bài

- HS đọc đầu bài.

- HS nêu.

- HS làm vào vở, chữa bài.

Diện tích của khu đất đó là:

$125 \times 125 = 15\,625 \text{ (m}^2\text{)}$

Đáp số: $15\,625 \text{ m}^2$

Tiết 3: Luyện từ và câu
MỞ RỘNG VỐN TỪ: Ý CHÍ- NGHỊ LỰC

I. Mục tiêu:

- Biết thêm một số từ ngữ nói về ý chí , nghị lực của con người; bước đầu biết tìm từ(BT1), đặt câu(BT2), viết đoạn văn ngắn (BT3) có sử dụng các từ ngữ hướng vào chủ điểm đang học.
- Rèn kĩ năng sử dụng từ, dùng từ đặt câu, viết đoạn văn.
- Giáo dục HS có ý chí và nghị lực trong học tập và trong cuộc sống.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Một số tờ phiếu kẻ sẵn các cột a, b (theo nội dung BT 1), bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy- học:**A. Kiểm tra bài cũ:**

- Gọi 3 hs lên bảng tìm những từ ngữ miêu tả mức độ khác nhau của đặc điểm sau: xanh, thấp, sừng.
- Gọi hs trả lời câu hỏi: Hãy nêu một số cách thể hiện mức độ của đặc điểm, tính chất.
- Nhận xét.
- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung: Hướng dẫn làm bài tập

Bài tập 1:

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.
- GV chia nhóm yêu cầu hs trao đổi, thảo luận và tìm từ.
- Theo dõi, giúp đỡ học sinh khó khăn.
- Gọi các nhóm khác bổ sung.
- Nhận xét, kết luận các từ đúng.

Nói lên ý chí, nghị lực của con người	Những thử thách đối với ý chí, nghị lực của con người
Quyết chí, quyết tâm, bền gan, bền chí, bền lòng, kiên nhẫn, ...	Khó khăn, gian khó, gian khổ, gian lao, thử thách, gian truân, ...

- Tìm được những từ khác cùng nhóm với từ vừa tìm

Bài tập 2:

- Gọi hs nêu yêu cầu của bài.
- YC hs tự làm bài.
- Gọi hs đọc câu đặt với từ
- + HS chọn trong số từ tìm được ở nhóm a.

- 1 HS đọc yêu cầu.
- HS hoạt động nhóm 4
- Bổ sung các từ mà nhóm bạn chưa có

- KKHS đặt câu

- 1 HS đọc thành tiếng
- HS tự làm bài vào VBT
- HS đọc câu mình viết
- + Người thành đạt đều là người rất

- Yêu cầu nhiều hs khác đặt câu
- Tương tự với các từ thuộc nhóm b
- GV nhận xét tuyên dương những học sinh đặt câu chính xác, hay

Bài tập 3:

- Gọi hs đọc yêu cầu
 - Đoạn văn yêu cầu viết về nội dung gì?
 - Bằng cách nào em biết được người đó?
 - Gọi HS nhắc lại thành ngữ, tục ngữ đã học hoặc đã biết có nội dung: Có chí thì nên.
 - GV lưu ý HS viết đoạn văn nói về một người có ý chí ... Có thể kể về một người mà em biết qua đọc sách báo hoặc người thân. Có thể mở đầu hoặc kết thúc đoạn văn bằng một thành ngữ, sử dụng từ ở bài tập 1 để viết.
 - Yêu cầu hs tự làm bài.
 - Gọi hs trình bày đoạn văn, GV nhận xét sửa lỗi cho hs
 - Khen những đoạn văn hay
- Chốt: Viết đoạn văn có sử dụng từ ngữ thuộc chủ điểm Có chí thì nên.*

biết bền chí trong sự nghiệp của mình.
+ Mỗi lần vượt qua được gian khó là mỗi lần con người được trưởng thành.

- 1 HS đọc yêu cầu.
- Viết về một người do có ý chí, nghị lực đã vượt qua nhiều thử thách và thành công.
- HS nêu: Xem ti vi; hàng xóm nhà em,...
- HS nêu: Có công mài sắt có ngày nên kim; thất bại là mẹ thành công, ...

- 5 -> 7 hs trình bày bài.
- HS khác nhận xét bổ sung

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu một số từ nói nên ý chí nghị lực của con người.
- Nhận xét giờ học
- Nhắc hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: đọc và TLCH bài *Câu hỏi, dấu chấm hỏi*.

Tiết 4: Khoa học
NƯỚC BỊ Ô NHIỄM

I. Mục tiêu:

- Nêu đặc điểm chính của nước sạch và nước bị ô nhiễm:
 - + Nước sạch: trong suốt, không màu, không mùi, không vị, không chứa các vi sinh vật hoặc các chất hoà tan có hại cho sức khỏe con người.
 - + Nước bị ô nhiễm: có màu, có chất bẩn, có mùi hôi, chứa vi sinh vật nhiều quá mức cho phép, chứa các chất hoà tan có hại cho sức khỏe.
 - Biết và trình bày đặc điểm chính của nước sạch và nước bị ô nhiễm
 - HS có ý thức giữ gìn, bảo vệ nguồn nước. Ham thích tìm hiểu KH.
- GDBVMT: Bảo vệ nguồn nước, tiết kiệm nước.*

II. Đồ dùng dạy học:

- Chuẩn bị theo nhóm: 1 chai nước sông, 1 chai nước giếng, 2 chai không, 2 phễu lọc nước, bông. (HĐ1); phiếu bảng tiêu chuẩn đánh giá nước sạch, nước bị ô nhiễm.

III. Hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ.

- Hãy nêu vai trò của nước đối với đời sống của người, động vật, thực vật.
- Nước có vai trò gì trong sản xuất nông nghiệp và công nghiệp? Lấy ví dụ.
- Nhận xét, đánh giá câu trả lời của bạn.

B. Bài mới

HD1. Tìm hiểu về một số đặc điểm của nước trong tự nhiên.

B1: Tổ chức và hướng dẫn

- GV chia nhóm đề nghị các nhóm báo cáo việc chuẩn bị đồ dùng để quan sát.
- Yêu cầu HS đọc mục quan sát và thực hành để biết cách làm.

B2: HS làm việc theo nhóm

- GV gợi ý.
- + Tiến trình quan sát và làm thí nghiệm chứng minh chai nào là nước sông, chai nào là nước giếng?
- + Cho HS thảo luận câu hỏi: Bằng mắt thường em có thể nhìn thấy những thực vật nào sống ở ao hồ?

B3: Đánh giá

- GV kiểm tra kết quả và nhận xét.
- Tại sao nước sông, hồ ao thì đục hơn nước mưa, nước máy?

GV kết luận về đặc điểm của nước trong tự nhiên.

HD 2 Xác định tiêu chuẩn đánh giá nước bị ô nhiễm và nước sạch.

B1: Tổ chức và hướng dẫn cho các nhóm thảo luận và đưa ra tiêu chuẩn nước sạch và nước bị ô nhiễm.

- + Phát phiếu bảng tiêu chuẩn cho từng nhóm.

+YC thảo luận và đưa ra các đặc điểm của từng loại nước theo các tiêu chuẩn đặt ra. Kết luận cuối cùng thư kí sẽ ghi vào phiếu.

B2: Làm việc theo nhóm.

- GV giúp đỡ nhóm gặp khó khăn .

B3: Trình bày và đánh giá.

YC 2->3 nhóm đọc nhận xét của nhóm mình, nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV ghi các ý kiến đã thống nhất lên bảng.

- HS ngồi theo nhóm đôi.

- HS quan sát và thực hành theo hướng dẫn của GV.

- Các nhóm thảo luận theo câu hỏi.

- Rong, rêu, thực vật sống ở dưới nước.

HS các nhóm nêu ý kiến.

- Vì nước ao hồ thường bị lẫn nhiều đất, cát nên chúng bị vẩn đục.

- HS ngồi theo nhóm 4.

- Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận theo hướng dẫn của GV rồi ghi vào bảng theo mẫu.

TC Đ Giá	Nước bị ô nhiễm	Nước sạch
Màu		
Mùi		
Vị		
Vị SV		
Các chất hoà tan		

- Các nhóm trình bày, nhận xét.

- YC các nhóm bổ sung ý kiến vào phiếu của nhóm mình cho hoàn chỉnh
- GV kết luận các đặc điểm của nước sạch, nước bị ô nhiễm.*
- Các nguồn nước hiện nay như thế nào?
- Các em cần làm gì để có nguồn nước sạch?
- + GDHS ý thức bảo vệ môi trường nước.

- HS trả lời
- HSTL theo hiểu biết
- Lắng nghe.

3. **Củng cố, dặn dò**

- Nêu đặc điểm của nước sạch, nước bị ô nhiễm.
- Nhận xét giờ học.
- Dặn HS về học thuộc mục bạn cần biết ; CB bài sau: *Nguyên nhân làm nước bị ô nhiễm.*

Buổi chiều

Tiết 1: **Tin học** (GVC dạy)

Tiết 2: **Toán** *

LUYỆN TẬP: NHÂN VỚI SỐ CÓ 2 CHỮ SỐ.

I-Mục tiêu:

- Củng cố và nâng cao cho HS cách nhân với số có 2 chữ số, tìm số bị chia, giải toán có lời văn có phép nhân.
- Rèn kĩ năng thực hiện phép nhân và trình bày bài giải.
- GDHS tính cẩn thận, ham học hỏi.

II-Hoạt động dạy học:

HD 1. Củng cố kiến thức

- Muốn nhân với số có hai chữ số ta làm thế nào?
- Lấy ví dụ về nhân với số có hai chữ số.
- Nêu cách thực hiện.

- HS tự hỏi nhau về kiến thức đã học.
- HS nhận xét cho bạn và bổ sung

HD 2. Thực hành:

Bài 1: Đặt tính rồi tính

$$72 \times 28 \qquad 941 \times 39 \qquad 437 \times 52$$

- Nhận dạng các phép tính
- Y/c HS làm bài vào bảng con
- Mở rộng trong trường hợp đặt hai tích riêng thẳng cột với nhau như phép cộng thì kết quả của phép tính như thế nào?

- HS tự thực hiện các phép tính,
- 3 HS lên bảng
- Nhắc lại cách đặt tính, cách tính

Chốt: Cách nhân với số có hai chữ số

Bài 2 : Tìm X

- a) $X : 49 = 52$ b) $X : 25 = 316$
 c) $X : 42 = 2017$

- HS nêu yêu cầu bài
- Nêu lại cách tìm số bị chia.
- 3 HS lên bảng làm, cả lớp làm

Củng cố tìm số bị chia.

Bài 3: Tính diện tích một khu đất hình chữ nhật có chu vi là 120m chiều dài hơn chiều rộng 12 m.

-Nêu cách giải bài toán

- GV chấm Đ- S 1 số bài -NX, chốt cách tính diện tích, dạng toán tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của hai số đó

Bài 4 : Khi nhân một số tự nhiên với 33, bạn Khuê đã đặt tích riêng thẳng cột như phép cộng, do đó được kết quả là 534 . Tìm tích đúng phép nhân đó.

-GV gợi ý:

Khi nhân một số tự nhiên với 33 bạn HS đã đặt tích riêng thẳng cột như phép cộng nên tích sai đã gấp lên : $3 + 3 = 6$ lần thừa số thứ nhất.

Thừa số thứ nhất của phép nhân đó là :

$$534 : 6 = 89$$

Tích đúng của phép nhân đó là :

$$89 \times 33 = 2937$$

vở nháp.

- HS đọc đề, phân tích đề bài toán

- Xác định dạng toán

- Lập kế hoạch giải bài toán

- Trình bày bài giải vào vở

B1: Tìm nửa chu vi khu đất.

B2: Tìm chiều dài khu đất.

B3: Tìm chiều rộng khu đất.

B4: Tìm diện tích khu đất.

- HS đọc yêu cầu bài, thảo luận cách làm

- HS làm bài vào vở

- 1 em lên chữa bài

HS có thể giải bằng cách khác :

Gọi số tự nhiên cần tìm là A.

Ta có : $A \times 33 = A \times 30 + A \times 3$

mà khi đặt tích riêng thẳng cột có nghĩa là

$$A \times 33 = A \times 3 + A \times 3 = A \times 6$$

$$A = 534 : 6$$

$$A = 89$$

Số tự nhiên A là : 89

Tích đúng của phép nhân đó là :

$$89 \times 33 = 2937$$

3. Củng cố, dặn dò

- Muốn nhân số có 2 chữ số ta làm ntn?

- Nhận xét tiết học. VN ôn bài.

Tiết 3: Âm nhạc (GVC dạy)

Thứ 4 ngày 30 tháng 11 năm 2022

Buổi sáng

Tiết 1: Toán

NHÂN VỚI SỐ CÓ BA CHỮ SỐ(T2)

I. Mục tiêu:

- Biết cách nhân với số có 3 chữ số. Nhận biết tích riêng thứ nhất, tích riêng thứ hai, tích riêng thứ ba trong phép nhân với số có ba chữ số. Biết tính giá trị của biểu thức

- Rèn kỹ năng tính toán cho HS.

- GD HS yêu thích môn toán, có tính cẩn thận khi làm toán.

II. Hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ: - HS tính 487×23 , 567×37 .

- GV nhận xét bài làm của học sinh.

B. Bài mới

HD1. Ví dụ(thoát li SGK)

- GV ghi $153 \times 215 = ?$

Yêu cầu HS tìm cách tính và tính.

- Nếu HS biết cách đặt tính, tính đúng thì GV không cần HD, mà YC HSG nêu cách tính, HS khác nhắc lại. Còn HS không nêu được cách tính thì GV HD cách đặt tính, tính.

- Khi nhân với số có 3 chữ số cần lưu ý gì?
 - Yêu cầu HS đặt tính, tính. 724×143 .
 - Nêu cách thực hiện nhân với số có 3 chữ số.

Chốt.

+ B1 :Đặt tính.

+B2 : Tìm 3 tích riêng.

+B3 : Cộng 3 tích riêng được kết quả.

Lưu ý: Tích riêng thứ hai lùi vào một hàng... thứ nhất, tích riêng thứ 3...

HD2. Thực hành:**Bài 1:**

- GV YC HS làm bài cá nhân.

- GV kèm cặp HS làm còn lúng túng.

- NX, chữa bài

Củng cố nhân với số có 3 chữ số.

Bài 2:

+ GV kẻ bảng như SGK.

+ Yêu cầu HS tính ra nháp và điền kết quả vào ô trống.

+ Gọi HS nhận xét kết quả bạn điền.

+ GV nhận xét chốt kết quả đúng.

Bài 3

- Bài toán cho biết gì? hỏi gì?

- Nêu cách tính diện tích hình vuông.

- HS có thể lấy số liệu khác để tính.

- GV chấm Đ- S nhận xét một số bài

Củng cố toán có lời văn.

- HS thảo luận nhóm đôi nêu các cách tính và tính

- 1 HS làm bảng

153

x 215

765

153

306

32895

- Tích riêng thứ hai lùi vào một hàng... thứ nhất, tích riêng thứ 3 viết lùi vào 2 hàng so với tích riêng thứ 1....

- HS nhắc lại

- HS tính ra nháp.

- HS nhắc lại.

-HS nêu y/c

- HS làm bài cá nhân,

- 3 em lên bảng chữa bài.

- KKHS hỏi đáp trao đổi cách làm.

- HS thực hiện y.c của GV

- HS làm bài vào vở.

- 1 HS lên bảng làm bài..

- HS nhận xét, chữa bài

- HS đọc đầu bài.

- HS nêu.

- HS làm vào vở, chữa bài.

Diện tích của khu đất đó là:

$125 \times 125 = 15\,625 \text{ (m}^2\text{)}$

Đáp số: $15\,625 \text{ m}^2$

3. Củng cố, dặn dò

- Nêu cách nhân với số có 3 chữ số.

- Nhận xét giờ học. Nhắc HS chuẩn bị bài : Nhân với số có 3 chữ số (tiếp)

Tiết 2: **Kể chuyện**
CẬU BÉ NIU-TƠN

I. Mục tiêu:

- Nghe kể lại đ- ọc từng đoạn câu chuyện ; kể nối tiếp đ- ọc toàn bộ câu chuyện "Ng- ời thầy của tuổi thơ" (do GV kể). Hiểu đ- ọc nội dung câu chuyện: Khát vọng v- ơ lên và nghị lực lớn lao đã giúp Niu-ton trở thành HS giỏi nhất lớp và sau này cống hiến đ- ọc nhiều phát minh có giá trị cho nhân loại.

- Rèn kỹ năng nghe, nói: Chăm chú nghe GV kể chuyện nhớ chuyện. Theo dõi bạn kể chuyện nhận xét đúng lời kể, kể tiếp đ- ọc lời của bạn.

- GD HS có nghị lực, khát vọng v- ơ lên trong học tập và cuộc sống.

II. Đồ dùng: Truyện đọc 4

III. Các hoạt động dạy - học:

1. Kiểm tra bài cũ

- YC 3 HS lên bảng kể câu chuyện *Bàn chân kì diệu*

- Gọi HS nhận xét lời kể của bạn

- Nhận xét

2. Bài mới

a) Giới thiệu bài: trực tiếp

b) GV kể chuyện

- GV kể lần 1

- GV kể lần 2, kết hợp giải nghĩa một số từ cho HS

c) H- ớng dẫn HS kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện

. Kể chuyện theo nhóm

- GV chia nhóm 4 HS

. Tổ chức cho HS thi kể tr- ớc lớp

- Nhận xét, cho điểm từng HS

- Cho HS thi kể toàn truyện

+ Tìm hiểu nội dung, ý nghĩa câu chuyện

- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm

- Gọi 1 HS trình bày. Các nhóm khác nhận

- HS lên bảng thực hiện yêu cầu

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe

- HS kể theo nhóm, kể theo từng đoạn, kể toàn truyện

- HS trao đổi nội dung câu chuyện theo yêu cầu SGK

- 3 -> 4 HS nối tiếp nhau thi kể toàn bộ câu chuyện

- HS kể rõ ràng, đủ ý

- KKHS kể l- u loát, hấp dẫn, kèm theo điệu bộ, cử chỉ khi kể chuyện.

- Nhận xét bạn kể theo các tiêu chí đã nêu

* 3 HS tham gia thi kể

- Lớp và GV nhận xét

- 2 HS đọc

- Hoạt động nhóm

xét, bổ sung

1. Vì lí do gì mà Niu-ơn phấn đấu học thật giỏi?

2. Để chiếm lấy vị trí đứng đầu lớp, Niu-ơn đã học tập nh- thế nào?

3. Niu-ơn đã phấn đấu nh- thế nào để cống hiến cho loài ng- ời nhiều phát minh có giá trị?

4. * Câu chuyện về nhà bác học Niu-ơn giúp em hiểu điều gì?

- Nhận xét, tuyên d- ơng các nhóm có ý t- ờng hay

3. Củng cố - dặn dò

+ GD HS có ý chí v- ợt khó v- ơn lên trong học tập

- Nhận xét tiết học.

- Dặn HS về nhà kể lại truyện cho ng- ời thân nghe và tìm những câu chuyện kể về ng- ời có tinh thần v- ợt khó trong đời sống xung quanh.

1. Vì Niu-ơn bị cậu HS giỏi nhất lớp nh- ng kiêu căng, ngỗ nghịch chế nhạo

2. Cậu tự đề cho mình kế hoạch học tập tích cực, cụ thể. Niu-ơn miệt mài làm bài tập và đọc thêm nhiều sách.

3. Trong tr- ờng đại học, Niu-ơn đã đọc hầu hết công trình khoa học của các nhà bác học tr- ớc đó.

- KKHS: Cần có nghị lực lớn lao và khát vọng v- ơn lên trong học tập và trong cuộc sống.

Tiết 3: Tập đọc VĂN HAY CHỮ TỐT

I. Mục tiêu

- Biết đọc bài văn với giọng kể chậm rãi; bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn.

- Hiểu ND: Ca ngợi tính kiên trì, quyết tâm sửa chữ viết xấu để trở thành người viết chữ đẹp của Cao Bá Quát (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

- Giáo dục HS cần học tập đức tính kiên trì, quyết tâm của Cao Bá Quát.

GD KNS: xác định giá trị ; tự nhận thức bản thân; đặt mục tiêu, kiên định.

II. Đồ dùng dạy - học

- Tranh minh họa trong SGK, băng giấy viết sẵn đoạn cần luyện đọc.

III. Các hoạt động dạy - học

A. Kiểm tra bài cũ

- Gọi 3 HS đọc bài: “Người tìm đường lên các vì sao”

- Nêu nội dung bài .

- GV nhận xét, tuyên dương HS

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài.

2. Nội dung.

Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện đọc

- Gọi 1 HS đọc bài.

- Bài được chia làm mấy đoạn ?

- 3 HS đọc bài.

- Nêu nd.

- HS ghi đầu bài vào vở.

- 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm

- Bài được chia làm 3 đoạn:

Đoạn 1: *Thuở đi học ... xin sẵn lòng.*

Đoạn 2 : *Lá đơn viết ... sao cho đẹp.*

Đoạn 3: *Sáng sáng ... văn hay, chữ tốt.*

- HS đọc nối tiếp từng đoạn của bài

- GV gọi 3 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài. -HD HS đọc nghỉ hơi đúng : <i>Thuở đi học, Cao Bá Quát viết chữ rất xấu nên nhiều bài văn dù hay/ vẫn bị thầy cho điểm kém.</i> GV kết hợp sửa lỗi phát âm cho HS : <i>oan uổng, rất xấu, khăn khăn, nổi danh....</i> - Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2. Kết hợp giải nghĩa khó : <i>khăn khăn, huyện đường, ân hận</i> - GV đọc diễn cảm toàn bài: với giọng từ tốn, chậm rãi , bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn. Hoạt động 2: Hướng dẫn tìm hiểu bài - Yêu cầu HS đọc đoạn 1. - Vì sao thuở đi học Cao Bá Quát thường bị điểm kém ? - Bà cụ hàng xóm nhờ ông làm gì ? <i>Oan uổng:</i> sai sự thật mặc dù mình không làm như vậy. <i>Ý1. Cao Bá Quát thường bị điểm xấu vì chữ viết, ông rất sẵn lòng giúp bà cụ hàng xóm.</i> - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 2. - Sự việc gì xảy ra đã làm cho Cao Bá Quát phải ân hận ? - Theo em, khi bà cụ bị quan thét lính đuổi về Cao Bá Quát có cảm giác thế nào? <i>Ân hận:</i> Cảm thấy có lỗi. GV: Cao Bá Quát đã rất sẵn lòng, vui vẻ nhận lời giúp bà cụ nhưng việc không thành vì lá đơn viết chữ quá xấu. Sự việc đó khiến Cao Bá Quát rất ân hận. <i>Ý2: Cao Bá Quát ân hận vì chữ mình xấu làm bà cụ không giải oan được.</i> - Yêu cầu HS đọc đoạn 3. - Cao Bá Quát quyết chí luyện viết chữ như thế nào ? - Qua việc luyện chữ của ông em thấy Cao Bá Quát là người như thế nào ? -Theo em, nguyên nhân nào khiến Cao Bá	- 3 HS nối tiếp nhau đọc bài. Mỗi HS đọc một đoạn của bài. - HS luyện đọc ngắt nghỉ , nhấn giọng. - 3 HS đọc nối tiếp bài lần 2, mỗi HS đọc một đoạn của bài. Cả lớp đọc thầm theo dõi và nhận xét bạn đọc. - Theo dõi GV đọc mẫu để nắm được giọng đọc bài văn. - HS đọc bài. - Cao Bá Quát thường bị điểm kém vì ông viết chữ xấu, dù bài văn của ông viết rất hay. - Bà cụ nhờ ông viết cho lá đơn kêu oan vì bà thấy mình bị oan uổng. - HS đọc bài. - Lá đơn của Cao Bá Quát vì chữ viết xấu nên Quan thét lính đuổi bà cụ về. - Cao Bá Quát rất ân hận và dằn vặt mình. Ông nghĩ rằng dù văn hay đến đâu mà chữ không đẹp thì cũng chẳng ích gì. - Lắng nghe - HS đọc bài. - Sáng sáng ông cầm que vạch lên cột nhà luyện chữ cho cứng cáp. Mỗi tối ông viết song mười trang vở mới đi ngủ, mượn vở chữ viết đẹp để làm mẫu ... - Ông là người kiên trì, nhẫn nại khi làm việc. - Nhờ ông kiên trì luyện tập suốt mười mấy năm và năng khiếu viết văn từ nhỏ.
--	--

Quát nổi danh khắp nước là người văn hay, chữ tốt ?

Ý3: Sự kiên trì, nhẫn nại của Cao Bá Quát.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài và tìm đoạn MB, TB, KB của truyện

- GV: Nhắc lại những sự việc trong toàn câu chuyện.

- Câu chuyện nói lên điều gì?

Hoạt động 3: Đọc diễn cảm

- GV hướng dẫn HS luyện đọc đoạn 2 trong bài.

- Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.

- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.

- Gọi 3 HS đọc nối tiếp cả bài.

- GV nhận xét chung.

3. Củng cố – dặn dò

- Nhận xét giờ học

- Dặn HS về đọc bài và chuẩn bị bài sau:

“ Chú Đất Nung ”

- 1HS đọc , cả lớp thảo luận.

+ Mở bài: Thuở đi học Cao Bá Quát viết chữ rất xấu nên nhiều bài văn dù hay vẫn bị thầy cho điểm kém.

+ Thân bài: Một hôm có bà cụ hàng xóm sang nhờ ông viết cho một lá đơn kêu oan...

+ Kết bài: Kiên trì luyện tập...chữ tốt

- HS lắng nghe

- Câu chuyện ca ngợi tính kiên trì và lòng quyết tâm sửa chữ viết xấu của Cao Bá Quát.

- HS theo dõi tìm cách đọc hay

- HS luyện đọc theo cặp.

- 3 HS thi đọc diễn cảm, cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất

- 3 HS đọc nối tiếp, cả lớp theo dõi cách đọc.

Tiết 4: Kĩ thuật

THÊU MÓC XÍCH (tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

- HS biết cách thêu móc xích và ứng dụng của thêu móc xích.

- Biết các mũi thêu móc xích tạo thành các vòng chỉ móc nối tiếp tương đối đều nhau.

- HS hứng thú học thêu.

=> Phát triển năng khiếu và sống tạo cho HS.

II. CHUẨN BỊ :

- Mẫu thêu móc xích. Hộp kĩ thuật cắt, khâu, thêu.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

HD1: HD khởi động:

KIỂM TRA (2')

- Kiểm tra đồ dùng của HS.

HD2: BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài (1')

2. Hoạt động 1: Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu (8')

* GV giới thiệu mẫu.

- Yêu cầu HS nhận xét và nêu tóm tắt đặc điểm của đường thêu móc xích.
- GV chốt kiến thức.
- Yêu cầu HS dựa vào mẫu thêu để trả lời câu hỏi: Thêu móc xích là như thế nào?

- GV chốt kiến thức (ghi nhớ SGK)

* Giới thiệu một số sản phẩm thêu móc xích.

- Thêu móc xích được dùng để làm gì?
- GV chốt : Thêu...dùng thêu trang trí hoa, lá, con giống lên cổ áo, ngực áo...

3. Hoạt động 2: Hướng dẫn thao tác kĩ thuật (26')

- Cho HS quan sát tranh quy trình thêu móc xích trong SGK.

- Nêu các bước thêu?

- GV chốt các bước thêu.

- GV hướng dẫn mẫu (2 lần)

+ Không rút chỉ chặt quá hoặc lỏng quá.

HD3: HD ứng dụng (3')

- HS quan sát.

- HS nêu. Lớp nhận xét, bổ sung.

- HS trả lời.

- 2 HS đọc ghi nhớ.

- HS quan sát.

- HS liên hệ thực tế trả lời.

- HS quan sát.

- 2, 3 HS nêu, lớp nhận xét.

- HS lên thực hành thêu.

Buổi chiều:**Tiết 1: Tiếng Việt*****ÔN TẬP VỀ DANH TỪ, ĐỘNG TỪ, TÍNH TỪ****I. Mục tiêu:**

- Củng cố về từ loại của Tiếng Việt.
- Xác định đúng từ loại của Tiếng Việt.
- Vận dụng các từ loại để viết đoạn văn.

II: Chuẩn bị: Hệ thống bài tập**III. Các hoạt động dạy học:**

1. HD1: HS sinh làm bài cỏ nhữn

Bài 1: Xác định danh từ trong đoạn văn sau:

Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao! Màu vàng trên lưng chú lấp lánh. Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh.

Bài 2: Xác định các danh từ trong đoạn văn sau:

"Bản làng đã thức giấc. Đó đây ánh lửa hồng bập bựng trên các bếp. Ngoài bờ ruộng đó có bước chân người đi, tiếng nói chuyện rì rầm tiếng gọi nhau ới ới".

Bài 3: Tìm danh từ, động từ trong các câu văn:

- Vàng trắng tròn quá, ánh trắng trong xanh toả khắp khu rừng.
- Gió bắt đầu thổi mạnh, lá cây rơi nhiều, từng đàn cò bay nhanh theo mây.
- Sau tiếng chuông chùa, mặt trăng đỏ nhỏ lại, sông vắng vạc.

Bài 4: Viết các tính từ sau vào từng cột cho phù hợp: xanh biếc, chắc chắn, tròn xoe, lông léo, mềm nhũn, xám xịt, vàng hoe, đen kịt, cao lớn, mệnh mông, trong suốt, chút vút, tí xiu, kiên cường, thật thà.

A Tính từ chỉ màu sắc	B Tính từ chỉ hình dáng	C Tính từ chỉ tính chất phẩm chất

Bài 5: Gạch dưới những tính từ dụng để chỉ tính chất của sự vật trong đoạn văn:

"Từ trên trời nhìn xuống, phố xá Hà Nội nhỏ xinh như mô hình triển lãm. Những ô ruộng, những gò đồng, bãi bờ với những mảng màu xanh, nâu, vàng, trắng và nhiều hình dạng khác nhau gợi những bức tranh giàu màu sắc".

Bài 6: Tìm danh từ, động từ trong các câu sau:

Trên nương, mỗi người một việc, người lớn thì đánh trâu ra cày. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá. Mấy chú bộ đi tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm. Các bà mẹ cúi lom khom tra ngô.

Bài 7: Viết đoạn văn (5 - 7 câu) kể về những việc em làm vào một buổi trong ngày. Gạch dưới các động từ em đó dụng.

2. HD2: chữa bài .

3. Hoạt động ứng dụng.

Tiết 2: Tiếng Việt* LUYỆN TẬP: TÍNH TỪ

I. Mục tiêu:

- củng cố, hệ thống cho học sinh kiến thức về tính từ (là từ chỉ đặc điểm hoặc tính chất của sự vật hoạt động, trạng thái,...); một số cách thể hiện mức độ của đặc điểm, tính chất.
- Tìm được các tính từ trong đoạn văn; một số từ ngữ biểu thị mức độ của đặc điểm, tính chất; đặt được câu với từ tìm được.
- GD hs ý thức sử dụng từ khi đặt câu, cảm nhận được cái hay cái đẹp của tính từ.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Hệ thống bài tập cho học sinh
- HS: Ôn lại các kiến thức

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh.
- Nhận xét, đánh giá.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Ôn kiến thức lí thuyết

- Yêu cầu hs thực hiện hỏi đáp nội dung bài đã học:
- + Thế nào là tính từ? Nêu ví dụ?

+ Tìm từ ngữ biểu thị mức độ của một số tính từ vừa nêu?

* Đặt câu với một tính từ vừa nêu?

- GV nhận xét, ghi điểm cho hs.

Chốt: về tính từ (là từ chỉ đặc điểm hoặc tính chất của sự vật hoạt động, trạng thái,...); một số cách thể hiện mức độ của đặc điểm , tính chất

Hoạt động 2: Thực hành

Bài 1: Xếp các từ sau vào hai nhóm

a. Tính từ

b. Không phải là tính từ .

ngoan ngoan, đi đứng, thông minh, giỏi giang, mặt trời, ngọt ngào, chạy nhảy, xe máy, nghĩ ngợi, đẹp đẽ, xanh tươi

- Dựa vào khái niệm để tìm tính từ

- Gv yêu cầu hs nhận xét , nêu kết quả.

* Vì sao các từ: đi đứng, mặt trời, chạy nhảy, xe máy, nghĩ ngợi không phải là TT

* Đặt câu với một số tính từ nêu trên

- GV chốt khái niệm về tính từ và sự khác nhau giữa tính từ và danh từ, động từ.

Bài 2: Xếp các tính từ sau vào từng cột cho phù hợp

Xanh biếc, chắc chắn, tròn vo, mềm mại, đỏ thắm, tím ngắt, trắng trẻo, dong dỏng, trong vắt, chót vót, dũng cảm, chân thật, to lớn.

Tính từ chỉ màu sắc	Tính từ chỉ kích thước	Tính từ chỉ tính chất
.....		
.....		

* Tìm thêm những tính từ mà những tính từ đó là từ láy hoặc từ ghép chỉ màu sắc, kích thước, tính chất

Chốt: Tính từ là những từ chỉ màu sắc, kích thước, tính chất...

Bài 3: Gạch dưới các tính từ trong đoạn văn sau:

Những mảnh vườn trở lên mượt mát trong màu lá tươi non. Cây đào cổ thụ, lá thon dài, nhỏ nhỏ như những chiếc thuyền xanh tí hon, như những con mắt lá răm cô gái lay động trong mưa bay như giục những nụ hoa li ti mau nở ra những bông hoa phớt hồng năm cánh có cái nhụy vàng mỏng manh để hứng lấy những sợi mưa dai và những sợi chỉ từ trời thả xuống, nhưng chỉ cảm thấy tê tê trên da thịt chứ mắt thường không nhận thấy.

- Yêu cầu hs làm bảng lớp, lớp ghi vào nháp

- Gọi hs nhận xét, chốt đáp án đúng.

Các từ: mượt mát, tươi non, thon dài, nhỏ nhỏ, xanh, tí

- HS thực hiện theo yêu cầu.

- Lần lượt từng học sinh trả lời.

- HS đọc bài tập 1

- HS nêu yêu cầu

- HS tự làm bài cá nhân

- HS trình bày bài trước lớp

- KK HS giải thích và nêu những từ còn lại thuộc từ loại nào.

- HS đọc bài tập 2

- HS nêu yêu cầu

- HS tự làm bài cá nhân

- Chữa bài, nhận xét

- KKHS tìm thêm

- HS đọc bài tập 2

- HS nêu yêu cầu

- HS tự làm bài cá nhân

- Chữa bài, nhận xét

hơn, li ti, phớt hồng, vàng, mỏng manh, dai

Chốt: Tìm tính từ trong đoạn văn ,

Bài 4: Tạo ra các từ chỉ mức độ bằng các cách sau và ghi lại.

	xanh	đỏ	Vàng
Từ lấy chỉ mức độ giảm nhẹ			
Từ ghép chỉ mức độ tăng			

- Gọi hs chữa bài.

* Đặt câu với một số từ vừa tìm.

Chốt: Một số cách thể hiện mức độ của đặc điểm tính chất

- HS đọc nội dung bài 4
- Tìm từ theo yêu cầu
- Thảo luận trong nhóm đôi.
- Nêu trước lớp
- + Từ lấy chỉ mức độ giảm nhẹ: xanh xanh, đỏ đỏ, vàng vàng.....
- + Từ ghép chỉ mức độ tăng: xanh thẫm, đỏ chót, vàng xuộm...

3. Củng cố , dặn dò

- GV tóm tắt nội dung luyện tập .

- NX giờ học. về nhà ôn lại kiến thức đã học về tính từ.

Tiết 3: Toán *

LUYỆN TẬP: NHÂN MỘT SỐ VỚI MỘT HIỆU

I-Mục tiêu:

- Củng cố và nâng cao cho HS về tính chất nhân một số với một hiệu
- Rèn kĩ năng tính, giải toán có lời văn có dạng một số nhân với một hiệu
- GD HS tính chính xác, khoa học, phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

II- Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ ghi nội dung BT 4

III- Hoạt động dạy học:

Hoạt động 1: Ôn lại lí thuyết

- Nhân một số với một hiệu ta làm thế nào?

Nêu công thức tổng quát

$$a \times (b - c) = a \times b - a \times c$$

- Nhân một hiệu với một số ta làm thế nào?

- Vận dụng tính chất này khi nào?

Chốt: Nhân một số với một hiệu ta có thể lấy số đó nhân lần lượt với số bị trừ và số trừ rồi trừ hai kết quả cho nhau.

- HS nêu tính chất
- Viết công thức tổng quát
- HS lấy ví dụ
- HS nêu cách làm.
- Vận dụng tính nhanh, tính thuận tiện

Hoạt động 2: Thực hành

Bài 1. Tính bằng 2 cách

- a) $218 \times (6 - 4)$ b) $2305 \times (9 - 7)$
c) $(8 - 5) \times 354$

- Xác định dạng bài .

- Gọi chữa bài, nêu cách làm.

Củng cố nhân 1 số với 1 hiệu và nhân 1 hiệu với 1 số.

Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện nhất:

- HS đọc, xác định đề bài.
- HS làm bài cá nhân.
- HS chữa bài, nhận xét.
- KK HS giải thích cách làm, nhận biết cách làm hay nhất.
- HS nêu yêu cầu bài.

a) $78 \times 94 - 78 \times 44$ b) $98 \times 112 - 12 \times 98$ c, $235 \times 127 - 235 \times 21 - 235 \times 6$ d, $245 \times 327 - 245 \times 18 - 9 \times 245$

- Xác định dạng của biểu thức.

- YC HS làm.

- GV chấm Đ- S, chữa bài..

Chốt: Đưa các BT đã cho về dạng nhân một số với một hiệu bằng cách nhóm các thừa số chung ra ngoài dấu ngoặc, trong ngoặc còn lại là các thừa số riêng và kèm theo dấu phép tính.

Bài 3. Khối lớp Ba có 10 lớp, khối lớp Bốn có 8 lớp. Trung bình mỗi lớp có 35 học sinh. Hỏi khối lớp Ba nhiều hơn khối lớp Bốn bao nhiêu học sinh?

- YC HS đọc, phân tích đề bài và tự làm.

- Chữa bài, nhận xét.

Củng cố cách giải toán có lời văn vận dụng dạng một số nhân với một hiệu.

Bài 4: Khi thực hiện phép nhân, bạn Mai đã viết nhầm chữ số 4 ở hàng đơn vị của một thừa số thành chữ số 1, do đó kết quả tìm được 1755. Tìm các thừa số đúng của phép tính đó, biết tích đúng là 1770.(bảng phụ)

-GV gợi ý cách làm:

Bạn Mai viết nhầm chữ số 4 ở hàng đơn vị của một thừa số thành chữ số 1, do đó kết quả tìm được đã bị giảm đi 3 lần thừa số thứ hai.

Vậy 3 lần thừa số thứ hai là :

$$1770 - 1755 = 15$$

$$\text{Thừa số thứ hai là : } 15 : 3 = 5$$

$$\text{Thừa số thứ nhất là : } 1770 : 5 = 354$$

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhắc lại tính chất nhân một số với một hiệu.

- Nhắc HS vận dụng quy tắc vào tính nhanh và giải toán có lời văn bằng hai cách.

- GV nhận xét giờ học

- HS làm cá nhân.

-KK HS là cả 4 phần.

- HS lên chữa bài.

- Nhận xét, nêu cách làm.

- HS đọc, xác định đề bài. Tóm tắt bài toán

- Lập kế hoạch bài giải

+B1: Tìm số học sinh khối lớp Ba.

+B2 : Tìm số học sinh khối lớp Bốn.

+B3 : Tìm số học sinh khối lớp Ba nhiều hơn khối lớp Bốn.

- HS trình bày bài giải vào vở, 1 HS làm trên bảng làm.

- Chữa bài , nhận xét.

- HS nêu cách làm khác:

+Tìm số lớp khối Ba nhiều hơn khối Bốn.

+ Tìm số HS khối Ba nhiều hơn khối Bốn

- HS đọc yêu cầu bài, thảo luận cách làm .

- HS làm bài vào vở

- 1 em lên chữa bài

+B1: Tìm 3 lần thừa số thứ hai.

+B2: Tìm thừa số thứ hai.

+B3: Tìm thừa số thứ nhất .

Thứ 5 ngày 1 tháng 12 năm 2022

Buổi sángTiết 1: **Toán**
LUYỆN TẬP**I. Mục tiêu:**

- Củng cố cho HS các tính chất của phép nhân; cách nhân nhẩm với số tròn chục, tròn trăm; cách nhân với số có 2; 3 chữ số; cách tính diện tích hình chữ nhật
- Rèn kĩ năng đặt tính, tính; tính nhanh giá trị biểu thức, và vận dụng vào giải toán có liên quan
- Giáo dục HS tính cẩn thận, tự giác trong làm bài

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ BT5; bảng con BT1+3

III. Các hoạt động dạy - học**A. Kiểm tra bài cũ:**

- GV đưa BT, y/c HS làm trong bảng con; 1 HS làm trên bảng lớp + trao đổi lại cách làm:

Đặt tính và tính: 256×301 ; 1123×205

B. Bài mới:**1. Giới thiệu bài:****2. Luyện tập**

Bài 1: Đặt tính và tính

- Y/c HS tự làm bài chữa bài và củng cố lại 1 số KT liên quan:

Củng cố: cách nhân nhẩm với số tròn chục, tròn trăm...; cách nhân với số có hai, ba chữ số

Bài 3: Tính theo cách thuận tiện

- T/c cho HS tự làm bài và chữa bài trên bảng

Củng cố lại cho HS các t/c của phép nhân và cách áp dụng vào tính giá trị biểu thức cho nhanh

Bài 5 (a): Giải toán

- Gắn bảng phụ - h/d phân tích đề
- a/ Y/c HS tự làm
- H/d chữa trên bảng

- Phép tính đầu nêu miệng kết quả nhẩm được;

- 2 phép tính còn lại cả lớp đặt tính và tính trên bảng con ; 1 HS làm trên bảng lớp

- Nhận xét + trao đổi lại cách làm

- Tính trong bảng con; 1 HS làm trên bảng lớp

- Nhận xét và trao đổi cách làm

a) $142 \times 12 + 142 \times 18 = 142 \times (12 + 18)$

b) $49 \times 365 - 39 \times 365 = (49 - 39) \times 365$

c) $4 \times 18 \times 25 = 4 \times 25 \times 18$

- Đọc đề + nêu y/c

- tự giải cả hai trường hợp vào trong vở

- 2 HS chữa bài / bảng lớp

Bài giải- a

Diện tích HCN là:

$$12 \times 5 = 60 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích HCN là:

$$15 \times 10 = 150 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 60 cm^2 và 150 m^2

b/ (Khuyến khích HS làm thêm)

- H/d HS dựa vào công thức để xác định
- Hd/ chữa : $S = a \times b$. Nếu chiều dài tăng gấp đôi, chiều rộng giữ nguyên thì DT hình mới là: $a \times b \times 2 =$ Diện tích HCN ban đầu $\times 2$ (hay diện tích hình chữ nhật được gấp lên 2 lần)

- Nhận xét
- Tự suy nghĩ và nêu ý kiến
- Nhận xét

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu lại một số kiến thức đã được ôn luyện trong tiết học.
- Nhận xét tiết học. Dặn HS về xem lại bài và ôn lại bảng đơn vị đo KL, quan hệ giữa các đơn vị đo DT đã học, cách nhân với số có 2;3 c/s; các t/c của phép nhân để chuẩn bị cho tiết sau: *Luyện tập chung*.

Tiết 2: **Tập làm văn**
TRẢ BÀI VĂN KỂ CHUYỆN

I. Mục tiêu

- Biết rút kinh nghiệm về bài tập làm văn kể chuyện(đúng ý, bố cục rõ ràng, dùng từ, đặt câu và viết đúng chính tả,...) ; tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hd của Gv.
- Biết tham gia sửa lỗi chung và tự sửa lỗi trong bài viết của mình.
- Rèn cách viết câu văn đúng, hay.
- Giáo dục hs thấy vẻ đẹp của TV, có ý thức giữ gìn trong sáng của TV; ý thức đọc sách

II - Đồ dùng dạy- học:

- Bảng phụ ghi trước một số lỗi điển hình về chính tả, dùng từ, đặt câu, ý ... cần chữa chung trước lớp.
- HS: Giấy nháp

III. Các hoạt động dạy- học:**A. Kiểm tra bài cũ:**

- GV kiểm tra chuẩn bị bài của học sinh
- Nhận xét

B. Bài mới:**1. Giới thiệu bài:****2. Nội dung:****Hoạt động 1: Nhận xét chung bài làm của HS**

- Gọi hs đọc lại yêu cầu của đề bài.
- GV xác định yêu cầu chung.
- GV nhận xét chung.
- a) Ưu điểm
 - + HS hiểu đề, viết đúng yêu cầu của đề
 - Nhiều bài viết hay , có sáng tạo , lời kể hấp dẫn, sinh động; có sự liên kết giữa các phần; mở bài, kết bài hay như bài của em
- Nhược điểm :
 - + Còn HS dùng xưng hô trong bài chưa nhất

- HS đọc yêu cầu.
- HS theo dõi

quán: Phân đầu xưng tên nhân vật kể, phân sau xưng tôi mà bài yêu cầu mượn lời nhân vật kể.
+ Còn HS diễn đạt chưa thoát ý nhất là phần mở đầu. Chỉ vào luôn câu chuyện mà không có mở bài, hay kết bài:
+ Một số HS còn mất lỗi chính tả
:.....

Hoạt động 2: Hướng dẫn chữa bài

- a. GV hướng dẫn chữa lỗi
 - + GV nêu các lỗi điển hình về ý, về dùng từ, đặt câu, cách trình bày bài văn, chính tả...
 - + Viết trên bảng phụ các lỗi phổ biến. Yêu cầu HS thảo luận phát hiện lỗi, tìm cách sửa lỗi.
 - Chữa các lỗi phổ biến về : ý, về dùng từ, đặt câu, đại từ nhân xưng, cách trình bày bài văn, chính tả...
 - GV trả bài cho từng HS.
 - GV đến từng nhóm, kiểm tra, giúp đỡ HS sửa đúng lỗi trong bài.
- b . Hướng dẫn HS chữa bài.
- c . Học tập những đoạn văn, bài văn hay.
 - GV đọc một vài đoạn hoặc bài làm tốt của HS
- d. HS chọn viết lại một đoạn trong bài làm của mình.
 - HS tự chọn đoạn văn cần viết lại.

- HS cùng quan sát và chữa lỗi
- HS đọc thầm lại bài viết của mình, đọc kỹ lời phê của cô giáo, tự sửa lỗi
- HS đổi bài trong nhóm, kiểm tra bạn sửa lỗi.
- HS nghe
- HS trao đổi, tìm ra cái hay, cái tốt của đoạn hoặc bài văn được cô giáo giới thiệu. Ví dụ: Hay về chủ đề, bố cục, dùng từ, đặt câu, về ý hay liên kết ...
- HS viết lại vào vở BT Tiếng việt tiết trả bài văn kể chuyện.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu bố cục của bài văn kể chuyện.
- GV nhận xét tiết học.
- Dặn HS đọc trước nội dung tiết sau: Ôn tập văn kể chuyện

Tiết 3: Địa lí NGƯỜI DÂN Ở ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ.

I. Mục tiêu:

- Biết đồng bằng Bắc Bộ là nơi dân cư tập trung đông đúc nhất cả nước, người dân sống ở đồng bằng Bắc Bộ chủ yếu là người Kinh
- Sử dụng tranh ảnh mô tả nhà ở, trang phục truyền thống của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ.
- + Nhà thường được xây dựng chắc chắn, xung quanh có sân, vườn, ao, ...
- + Trang phục truyền thống của nam là quần trắng, áo dài the, đầu đội khăn xếp đen; của nữ là váy đen, áo dài tứ thân bên trong mặc yếm đỏ, lưng thắt khăn lụa dài, đầu vấn tóc và chít khăn mỏ quạ.

- Biết tôn trọng các thành quả lao động của người dân và truyền thống văn hoá dân tộc. GDBVMT và SDNLHQ

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh, ảnh về nhà ở truyền thống và nhà ở hiện nay; lễ hội của người dân (GV + HS sưu tầm).

III. Hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Đồng bằng Bắc Bộ do những con sông nào bồi đắp nên ?
- Trình bày đặc điểm địa hình và sông ngòi của đồng bằng Bắc Bộ.
- GV nhận xét, đánh giá.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

a. Chủ nhân của đồng bằng

Hoạt động 1: Làm việc cả lớp.

- Yêu cầu HS dựa vào SGK và trả lời câu hỏi
- + ĐBBB là nơi đông dân hay thưa dân?
- + Người dân sống ở ĐBBB chủ yếu là dân tộc nào?

Hoạt động 2: Thảo luận nhóm

Bước 1:

- Các nhóm dựa vào tranh ảnh, sgk thảo luận
- + Làng của người kinh ở ĐBBB có đặc điểm gì? nhiều nhà hay ít nhà?
- + Nêu đặc điểm về nhà ở của người Kinh, nhà được làm bằng vật liệu gì ? chắc chắn hay đơn sơ? Vì sao nhà ở có đặc điểm đó?
- + Làng Việt cổ có đặc điểm gì?
- + Ngày nay, nhà ở và làng xóm của người dân ở ĐBBB có thay đổi như thế nào?

Bước 2:

- Gọi các nhóm trình bày kết quả thảo luận
- Nêu được mối quan hệ giữa thiên nhiên và con người qua cách dựng nhà của người dân đồng bằng Bắc Bộ .

Chốt: Ngày nay nhà cửa của người dân có nhiều thay đổi. Nhà ở và đồ dùng trong nhà ngày càng tiện nghi hơn.

GDBVMT và SDNLHQ: Cần giữ gìn môi trường xanh sạch đẹp và sử dụng điện, nước... hiệu quả

- HS trả lời cá nhân
- đông dân
- Kinh
- Thảo luận nhóm 2

- HS nối tiếp trả lời .
- Nhà được dựng vững chắc để tránh gió bão

b. Trang phục và lễ hội

Hoạt động 3: Thảo luận nhóm

Bước 1:

- YC dựa vào tranh ảnh, kênh chữ trong SGK và vốn hiểu biết của mình thảo luận.
- + Mô tả trang phục truyền thống của người Kinh ở ĐBBB.

- TL nhóm 4
- Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi

- + Người dân thường tổ chức lễ hội vào thời gian nào? nhằm mục đích gì ?
- + Trong lễ hội có những hoạt động gì ?kể tên 1 số hoạt động trong lễ hội mà em biết
- + Kể tên 1 số lễ hội nổi tiếng ở ĐBBB.

Bước 2:

- Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả thảo luận theo từng câu hỏi

- GVNX - bổ sung

Chốt: Lễ hội thường được tổ chức vào mùa xuân và mùa thu để cầu cho một năm mới khoẻ mạnh, mùa màng bội thu...Trong lễ hội, người dân ăn mặc các trang phục truyền thống, tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí. Hội Lim. Hội Chùa Hương, Hội Gióng...là những lễ hội tiêu biểu ở đồng bằng Bắc Bộ.

- Các nhóm khác nhận xét

3. **Củng cố, dặn dò:**

- Nêu đặc điểm của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ.
- Kể tên một số lễ hội của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ.
- Nhận xét tiết học.
- Nhắc hs ôn lại bài, xem và TLCH bài sau: *Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ.*

Tiết 4: **Thế dục** (GVC)

Buổi chiều:

Tiết 1: **Tin học** (GVC)

Tiết 2: **Tiếng Anh** (GVC)

Tiết 3: **Hoạt động ngoài giờ lên lớp**

TÌM HIỂU VỀ TRUYỀN THỐNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

I. MỤC TIÊU

- Giúp HS hiểu được công lao to lớn và những chiến công hiển hách của các vị anh hùng dân tộc trong quá trình đấu tranh, bảo vệ đất nước chống ngoại xâm.
- Giáo dục các em lòng biết ơn các vị anh hùng dân tộc, ra sức phấn đấu, rèn luyện, học tập để trở thành đội viên, đoàn viên, công dân tốt cho xã hội.

II. QUI MÔ HOẠT ĐỘNG

Tổ chức theo quy mô khối lớp hoặc toàn trường.

III. TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN

- Các tư liệu, tranh ảnh, lược đồ, sơ đồ, câu đố, câu hỏi... liên quan đến các trận đánh lớn, các anh hùng giải phóng dân tộc.
- Bảng, phấn màu để kẻ ô chữ, máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Cờ hoặc chuông báo tín hiệu trả lời cho các đội chơi.

IV. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

Bước 1: Chuẩn bị**** Đối với GV:***

Trước thời gian thi khoảng 1 tuần, GV cần phổ biến cho HS nắm được:

- Chủ đề của cuộc thi.
- Nội dung thi: Thi tìm hiểu về các vị anh hùng dân tộc.
- Hình thức thi: Mỗi tổ sẽ cử ra một đội chơi gồm từ 3 – 5 người, trong đó có một đội trưởng.
- Luật chơi:
 - + Các đội thi sẽ lựa chọn 1 ô hàng ngang để trả lời theo hình thức vòng tròn tính điểm.
 - + Mỗi ô hàng ngang sẽ chứa một từ khóa. Thời gian cho mỗi câu trả lời là 15 giây.
 - + Sau khi người dẫn chương trình đọc câu hỏi, đội nào có tín hiệu sẽ được trả lời trước. Nếu câu trả lời không đúng, cơ hội trả lời sẽ được dành cho các đội còn lại. Trường hợp các đội không có câu trả lời khi hết giờ hoặc các câu trả lời đều chưa chính xác thì cơ hội trả lời sẽ dành cho cổ động viên.
 - + Mỗi câu trả lời đúng (ô chữ hàng ngang) sẽ được cộng 10 điểm, trả lời sai không được tính điểm.
 - + Nếu đội nào tìm ra được từ khóa (ô chữ hàng dọc) sẽ được cộng 30 điểm, trả lời sai sẽ mất quyền chơi.

**** Đối với HS:***

- Sưu tầm các tư liệu, tranh ảnh, câu đố, bài thơ, bà hát,... về chủ đề “các anh hùng dân tộc”.
- Phân công trang trí (sân khấu, kê bàn ghế, hoa, nước, ...) phụ trách gói phần thưởng.
- Phân công chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.
- Viết giấy mời đại biểu.

Bước 2: Tổ chức cuộc thi

- Ổn định tổ chức.
- Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu.
- Thông qua nội dung chương trình, các phần thi.
- Giới thiệu Ban giám khảo.
- Phổ biến luật chơi.
- Người dẫn chương trình đọc câu hỏi tương ứng với ô chữ hàng ngang mà các đội 1, 2, 3, 4 lựa chọn.
- Đối với những câu trả lời khó, MC sẽ mời thầy cô cố vấn cho lĩnh vực đó giải đáp.
- Đan xen giữa các phần thi, là các tiết mục văn nghệ.

Bước 3: Tổng kết – Đánh giá – Trao giải thưởng

- BGK hội ý để đánh giá, nhận xét cuộc thi, thái độ của các đội.

- Trong khi BGK hội ý, đội văn nghệ tổ chức một số tiết mục văn nghệ đã chuẩn bị.
- Công bố kết quả cuộc thi. MC mời đại diện các đội thi đạt giải lên nhận phần thưởng. Đọc đến tên đội nào thì đại diện đội đó lên đứng thành hàng ngang trước lớp.
- Mời đại diện đại biểu lên trao phần thưởng và phát biểu ý kiến.
- MC cảm ơn đại biểu và các HS đã nhiệt tình tham gia cuộc thi.
- Tuyên bố kết thúc cuộc thi.

Thứ 6 ngày 2 tháng 12 năm 2022

Tiết 1: **Toán**

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Chuyển đổi được đơn vị đo khối lượng, diện tích (cm^2 , dm^2 , m^2)
- Thực hiện được nhân với số có hai, ba chữ số. Biết vận dụng tính chất của phép nhân trong thực hành tính, tính nhanh.
- Giáo dục hs ý thức học tập, phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

II-Đồ dùng dạy học:

- GV: Bảng phụ viết nội dung BT 1;
- HS: PHT cho BT1

III-Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ.

- Gọi HS lên chữa bài số 2, 4 của tiết học trước.
- GV nhận xét.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài.

2. Luyện tập:

Bài 1:

- Gọi hs nêu yêu cầu của bài.
- YC HS làm bài cá nhân vào PHT; bảng phụ
- Gọi hs nhận xét, chữa bài

$$10 \text{ kg} = 1 \text{ yến}$$

$$50 \text{ kg} = 5 \text{ yến}$$

$$80 \text{ kg} = 8 \text{ yến}$$

$$1000 \text{ kg} = 1 \text{ tấn}$$

$$8000 \text{ kg} = 8 \text{ tấn}$$

$$15\,000 \text{ kg} = 15 \text{ tấn}$$

$$100 \text{ cm}^2 = 1 \text{ dm}^2$$

$$800 \text{ cm}^2 = 8 \text{ dm}^2$$

$$1700 \text{ cm}^2 = 17 \text{ m}^2$$

$$100 \text{ kg} = 1 \text{ tạ}$$

$$300 \text{ kg} = 3 \text{ tạ}$$

$$1200 \text{ kg} = 12 \text{ tạ}$$

$$10 \text{ tạ} = 1 \text{ tấn}$$

$$30 \text{ tạ} = 3 \text{ tấn}$$

$$200 \text{ tạ} = 20 \text{ tấn}$$

$$100 \text{ dm}^2 = 1 \text{ m}^2$$

$$900 \text{ dm}^2 = 9 \text{ m}^2$$

$$1000 \text{ dm}^2 = 10 \text{ m}^2$$

Chốt: cách đổi đơn vị đo khối lượng: Hai đơn vị liên kế hơn kém nhau 10 lần; đơn vị đo diện tích.

Bài 2:

- Gọi hs đọc yêu cầu của bài
- Yêu cầu hs làm bài vào vở dòng 1
- Gọi 1 hs làm bảng lớp

- HS nêu yêu cầu bài
- HS làm bài, lớp làm PHT
- HS chữa bài, nhận xét.

- HS đọc thành tiếng
- HS làm bài vào vở.

- HS làm bài
- HS làm nháp

- 1 HS nêu cách làm bài
- HS làm bài vào vở
- HS nhận xét, chữa bài

- HS nhân xét, chữa bài

- HS làm bài vào giấy nháp

- HS viết công thức và làm bài vào giấy nháp

Chốt: Cách giải bài toán bằng hai phép tính vận dụng tính chất một số nhân một tổng.

Chốt cách tính diện tích hình vuông; công thức dạng tổng quát

- Dẫn hs ôn lại bảng chia chuẩn bị cho tiết học sau: *Phép chia*

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: Câu hỏi và dấu chấm hỏi.

2. Nhận xét.

Bài 1: Ghi lại câu hỏi trong bài *Người tìm đường lên các vì sao*

- GV ghi lại trên bảng lớp

Câu hỏi	Của ai	Hỏi ai	Dấu hiệu
1. Vì sao quả bóng không có cánh mà vẫn bay được ?	Xi-ô-cô -xki	Tự hỏi mình	- Từ vì sao - Dấu chấm hỏi
2. Cậu làm thế nào mà mua được nhiều sách và dụng cụ thí nghiệm như thế?	Một người bạn	Xi-ôn-côp-xki	- Từ thế nào - Dấu chấm hỏi.

Bài 2, 3: Nêu tác dụng và dấu hiệu của các câu hỏi đó

+ Các câu hỏi ấy là của ai và để hỏi ai?

+ Những dấu hiệu nào giúp em nhận ra đó là câu hỏi?

+ Câu hỏi dùng để làm gì?

+ Câu hỏi dùng để hỏi ai?

- H/d nhận xét trong câu hỏi ở BT1

Chốt:

+ *Tác dụng của câu hỏi:* (để hỏi những điều chưa biết; phần lớn là hỏi người khác nhưng cũng có câu hỏi để tự hỏi mình)

+ *Dấu hiệu nhận biết câu hỏi*

- GV giảng thêm tác dụng của câu hỏi trong trường hợp câu hỏi để tự hỏi mình (câu hỏi tu từ)

3. Ghi nhớ.

- H/d HS rút ra nhận xét chung về câu hỏi, dấu chấm hỏi

lưu ý HS : cách đọc câu hỏi (giọng đọc)

4. Luyện tập

- Đọc yêu cầu BT, từng em đọc thầm bài *Người tìm đường lên các vì sao*, phát biểu.

- Các câu hỏi:

1. *Vì sao quả bóng không có cánh mà vẫn bay được?*

2. *Cậu làm thế nào mà mua được nhiều sách vở và dụng cụ thí nghiệm như thế?*

- Đọc yêu cầu BT.

- Nêu ý kiến

+ Câu hỏi 1 của Xi- ô- côp- xki tự hỏi mình.

+ Câu hỏi 2 là của người bạn hỏi Xi- ô- côp- xki.

+ Các câu này đều có dấu chấm hỏi và có từ để hỏi: Vì sao? Như thế nào?

+ Câu hỏi dùng để hỏi những điều mà mình chưa biết.

+ Câu hỏi dùng để hỏi người khác hay hỏi chính mình.

- KKHS lấy ví dụ câu hỏi tự hỏi mình

- Nhiều HS nêu hiểu biết về câu hỏi

- 1 2- HS đọc lại ghi nhớ

- Bài 1:** Ghi lại câu hỏi trong bài *Thưa chuyện với mẹ, Hai bàn tay*
- Treo bảng phụ kẻ khung như SGK.
 - T/c hoạt động nhóm
 - H/d nhận xét và chốt đáp án đúng

- Nêu yêu cầu BT.
- Trao đổi nhóm đôi
- 1 nhóm làm trong bảng phụ và nêu đáp án trước lớp
- Nhận xét và bổ sung

Câu hỏi	Câu hỏi của ai?	Đề hỏi ai?	Từ nghi vấn.
1. Bài: Thưa chuyện với mẹ: Con vừa bảo gì? Ai xui con thế?	Câu hỏi của mẹ Câu hỏi của mẹ	hỏi Cương hỏi Cương	gì thế
2. Bài: Hai bàn tay: Anh có yêu nước không? Anh có thể giữ bí mật không? Anh có muốn đi với tôi không? Nhưng chúng ta lấy đâu ra tiền? Anh sẽ đi với tôi chứ?	Câu hỏi của Bác Hồ Câu hỏi của Bác Hồ Câu hỏi của Bác Hồ Câu hỏi của Bác Hồ Câu hỏi của Bác Hồ	Hỏi Bác Lê Hỏi Bác Lê Hỏi Bác Lê Hỏi Bác Hồ Hỏi Bác Lê	Có... không Cókhông Có.....không đâu chứ

Bài 2: Đặt câu hỏi trao đổi với bạn. (theo mẫu)

- + Viết lên bảng theo mẫu.
- T/c làm việc theo cặp
- GV mời 1 cặp HS làm mẫu
- HS 1: - Về nhà bà cụ làm gì?
- HS 2: - Về nhà, bà cụ kể lại chuyện xảy ra cho Cao Bá Quát nghe.
- HS 1: - Bà cụ kể lại chuyện gì?
- HS 2: - Bà cụ kể lại chuyện bị quan cho lính đuổi bà ra khỏi huyện đường.
- HS 1: Vì sao Cao Bá Quát ân hận?
- HS 2: Cao Bá Quát ân hận vì mình viết chữ xấu mà bà cụ bị đuổi ra khỏi cửa của quan, không giải được nỗi oan ức.
- + GV nhận xét, bình chọn cặp hỏi - đáp đúng thành thạo, tự nhiên, đúng ngữ điệu.

Bài 3: Đặt câu hỏi tự hỏi mình.

- + Gọi ý các tình huống.
- Y/c HS tự làm bài : khuyến khích HS đặt được câu hỏi để tự hỏi mình theo 2,3 nội dung khác nhau
- + Nhận xét

- Đọc yêu cầu BT.
- 1 cặp làm mẫu: suy nghĩ, thực hành hỏi – đáp trước lớp.
- Từng cặp đọc thầm bài *Văn hay chữ tốt*, chọn 3 – 4 câu trong bài, viết các câu hỏi liên quan đến nội dung các câu văn đó, thực hành hỏi – đáp.
- Một số cặp thi hỏi – đáp.
- Cả lớp nhận xét, bình chọn cặp hỏi – đáp thành thạo, tự nhiên, đúng ngữ điệu

- Đọc yêu cầu BT, mỗi em đặt 1 câu hỏi để tự hỏi mình trong VBt
- Lần lượt đọc câu hỏi mình đã đặt.
- + *Mình để bút ở đâu nhỉ?*
- + *Quyển sách Toán của mình đâu rồi nhỉ?*
- + *Cô này trông quen quá, hình như mình đã gặp ở đâu rồi nhỉ?*

+ Tại sao bài này mình lại quên cách làm được nhỉ?

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu lại tác dụng của câu hỏi, dấu hiệu nhận biết câu hỏi.
- Nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà học bài; vận dụng tốt bài học trong viết và chuẩn bị bài sau: *Luyện tập về câu hỏi.*

Tiết 3: Tập làm văn **ÔN TẬP VĂN KỂ CHUYỆN**

I. Mục tiêu:

- Nắm được một số đặc điểm đã học về văn kể chuyện (nội dung, nhân vật, cốt truyện); kể được một câu chuyện theo đề tài cho trước; nắm được nhân vật tính cách của nhân vật và ý nghĩa của câu chuyện đó để trao đổi với bạn.
- Giáo dục HS yêu thích môn học; có ý thức đọc sách.

II - Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ ghi tóm tắt một số kiến thức về văn kể chuyện
- HS: Chuẩn bị nội dung một câu chuyện trong chương trình đã học

III. Các hoạt động dạy- học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- KT chuẩn bị bài của hs.
- Nhận xét đánh giá

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Hệ thống kiến thức

- Thế nào là văn kể chuyện?
- Nhân vật trong truyện là những đối tượng nào?
- Thế nào là cốt truyện?
- Nêu các cách mở bài và kết bài trong bài văn kể chuyện.
- Gọi hs trình bày trước lớp.

Chốt: Kể chuyện là kể lại một chuỗi các sự việc có đầu có cuối liên quan đến một số nhân vật; những hành động lời nói, đặc điểm ngoại hình nói lên tính cách nhân vật; Mỗi câu chuyện thường có cốt truyện theo 3 phần; có hai cách mở bài và hai cách kết bài cho bài văn kể chuyện

- HS thảo luận theo nhóm 2 và TLCH.
- HS khác nhận xét bổ sung

Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh luyện tập

Bài tập1 :

- Gọi hs đọc yêu cầu
- Yêu cầu thảo luận theo cặp để TLCH
- Gọi hs phát biểu
- + Đề 1 và đề 3 thuộc loại văn gì?

Chốt:

- 1 hs đọc yêu cầu
- HS thảo luận theo cặp
- HS phát biểu ý kiến
- HS giải thích

Đề 2 là văn kể chuyện. Vì khi làm đề này, các em phải chú ý đến nhân vật, cốt truyện, ý nghĩa... nhân vật này là tấm gương rèn luyện thân thể. Nghị lực và quyết tâm của nhân vật đáng được ca ngợi, noi theo.

Bài tập 2, 3:

- Gọi HS xác định yêu cầu bài tập
- Gọi hs phát biểu về đề tài của mình chọn
- a) Kể trong nhóm:
 - Yêu cầu kể chuyện và trao đổi về câu chuyện theo cặp.
 - GV treo bảng phụ ghi kiến thức về văn kể chuyện

Văn kể chuyện :

- + Kể lại một chuỗi sự việc có đầu có đuôi liên quan đến một hay một số nhân vật
- + Mỗi câu chuyện cần nói lên một điều có ý nghĩa.

Nhân vật:

- + Là người hay các con vật đồ vật, cây cối ...được nhân hoá
- + Hành động, lời nói, suy nghĩ... của nhân vật nói lên tính cách nhân vật.
- + Những đặc điểm ngoại hình tiêu biểu góp phần nói lên tính cách, thân phận của nhân vật.

Cốt truyện

- + Cốt truyện thường có 3 phần: Mở đầu - diễn biến - kết thúc.
- + Có hai kiểu mở bài (Trực tiếp hay gián tiếp). Có hai kiểu kết bài (mở rộng và khép mở rộng)

b) Kể trước lớp:

- Tổ chức cho hs thi kể
- Nghe và hỏi bạn theo các câu hỏi gợi ý ở BT 3
- Nhận xét tuyên dương hs.

- HS nêu yêu cầu
- 3 -> 5 HS phát biểu.

- 2 HS cùng kể chuyện trao đổi, sửa chữa cho nhau.

- HS thi kể trước lớp

3. Củng cố, dặn dò :

- Thế nào là văn kể chuyện? Nêu cách kết bài và mở bài trong văn kể chuyện.
- GV nhận xét tiết học.
- Nhắc HS về nhà viết lại tóm tắt những kiến thức về văn kể chuyện để ghi nhớ

Tiết 4: Khoa học

NGUYÊN NHÂN LÀM NƯỚC BỊ Ô NHIỄM

I. Mục tiêu:

- Nêu được nguyên nhân làm ô nhiễm nguồn nước, tác hại của nguồn nước bị ô nhiễm:
 - +Xả rác, phân, nước thải bừa bãi....
 - +Sử dụng phân bón hoá học, thuốc trừ sâu.
 - +Khói bụi và khí thải từ nhà máy, xe cộ...

+Vỡ đường ống dẫn dầu...

-Nêu được tác hại của việc sử dụng nguồn nước bị ô nhiễm đối với sức khỏe con người: lan truyền nhiều bệnh, 80% các bệnh là do sử dụng nguồn nước bị ô nhiễm.

- Rèn cho hs có kĩ năng quan sát, thảo luận

- GDBVMT: Biết những nguyên nhân , tác hại gây ra tình trạng ô nhiễm nước ở địa phương với sức khỏe con người. GD HS bảo vệ nguồn nước.

Giáo dục KNS: Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin; kĩ năng trình bày thông tin về nguyên nhân làm nước bị ô nhiễm. Kĩ năng bình luận đánh giá về các hành động gây ô nhiễm môi trường.

II Đồ dùng dạy học:

- Hình minh hoạ SGK

III. Các hoạt động dạy- học:

A. Kiểm tra bài cũ

- Thế nào là nước sạch?Thế nào là nước bị ô nhiễm?

- Nhận xét

B. Bài mới 1. Giới thiệu bài

2. Nội dung

HD1: Nguyên nhân làm ô nhiễm nước

- Tổ chức cho hs thảo luận nhóm

- Yêu cầu các nhóm quan sát H1,2,3,4,5,6,7 (tr 54)

Hãy mô tả những gì em nhìn thấy trong hình vẽ .

-Theo em việc làm đó gây ra điều gì ?

Chốt : Có nhiều việc làm gây ô nhiễm môi trường nước rất cần cho đời sống con người, động vật, thực vật...hạn chế gây ô nhiễm nguồn nước.

HD2: Tìm hiểu thực tế

Các em đã tìm hiểu hiện trạng nước ở địa phương vậy nguyên nhân nào dẫn đến nước nơi em ở bị ô nhiễm?

-Theo em mỗi người dân cần làm gì để chống ô nhiễm nguồn nước ?

GDBVMT: HS liên hệ đến địa phương mình và nêu (do nước thải từ các chuồng trại, cống rãnh, rác, rong rêu ...)

HD3: Tác hại của nguồn nước bị ô nhiễm

- Yêu cầu hs thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi:

-Nguồn nước bị ô nhiễm có tác hại gì đến với cuộc sống của con người, động vật, thực vật?

+ GV vừa chỉ vào Hình 9 vừa giảng.

GDBVMT: Nguồn nước bị ô nhiễm, gây hại cho

- Các nhóm thảo luận nhóm 4
- Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả
- Nhóm khác nhận xét

-HS phát biểu

+Do nước thải trong sinh hoạt

+Do nước thải trong chăn nuôi

+Do nước thải của các nhà máy chưa qua xử lí đổ trực tiếp xuống sông, ngòi....

-HS nêu ý kiến của mình: không xả rác bừa bãi, nước thải phải qua xử lí trước khi đổ xuống sông

-HS thảo luận nhóm 4

-Đại diện nhóm trình bày trước lớp:

+ Nguồn nước bị ô nhiễm là môi trường tốt để các loài vi sinh vật sống: ruồi, muỗi, bọ gậy, rong, rêu,...Chúng phát triển và là nguyên nhân gây bệnh: tả, thương

sức khỏe người, động vật, thực vật... Đó là môi trường cho các vi sinh vật có hại sống ... => Chúng ta phải hạn chế việc làm có thể làm nước bị ô nhiễm.

hàn, tiêu chảy, bại liệt, đau mắt hột, viêm gan,...

3. **Củng cố, dặn dò:**

- Gọi hs đọc mục Bạn cần biết
- Nhận xét giờ học.
- Dặn hs về nhà xem gia đình và địa phương mình đã làm sạch nước bằng cách nào?

Buổi chiều:

Tiết 1: **Tiếng Việt***

LUYỆN TẬP VĂN KỂ CHUYỆN

I- **Mục tiêu:**

- Trên cơ sở nhớ lại câu chuyện “ Vua tàu thủy Bạch thái Bưởi”. HS tìm được ý để kể câu chuyện bằng lời kể của một chủ tàu người Pháp hoặc người Hoa
- Kỹ năng xác định yêu cầu của đề bài, ghi nhớ kể chuyện theo đúng lời chủ tàu người Pháp hoặc người Hoa
- GD học sinh ý chí quyết tâm vượt qua mọi khó khăn.

II- **Đồ dùng:**

Bảng phụ ghi sẵn phân dàn ý cho câu chuyện “ Vua tàu thủy Bạch thái Bưởi”

III- **Hoạt động dạy học**

HD 1. Ôn KT cũ

- Thế nào là kể chuyện ?
- Cốt truyện thường gồm mấy phần?
- Nhân vật trong truyện là những ai?

- HS trả lời miệng từng câu hỏi của GV

HD 2. Bài tập

Đề bài: Kể lại câu chuyện “Vua tàu thủy Bạch Thái Bưởi” bằng lời của một chủ tàu người Pháp hoặc người Hoa

- HS ghi đề bài vào vở

1. **Tìm hiểu đề**

- Đề bài văn thuộc thể loại nào?
 - Câu chuyện em kể có tên là gì?
 - Câu chuyện đó em kể theo cách nào?
- GV chốt yêu cầu của đề bài và nêu thêm: Em kể câu chuyện “Vua tàu thủy Bạch Thái Bưởi” bằng lời của một chủ tàu người Pháp hoặc người Hoa vì vậy em cần chọn từ ngữ xưng hô cho phù hợp: tôi. Câu chuyện trong SGK được kể theo lời người kể chuyện.

- HS lần lượt trả lời từng câu hỏi của GV

2. **Lập dàn ý**

a. **Phân mở bài**

- Các cách giới thiệu câu chuyện là gì?

+ Tôi là một thương nhân người Hoa.

- Có những nhân vật nào liên quan tới?
- Chủ tàu người Hoa giới thiệu về Bạch Thái Bưởi
- Nói chuyện khác có liên quan rồi dẫn vào câu chuyện định kể

b. Phân diễn biến câu chuyện

- Câu chuyện diễn ra tiếp theo với những sự việc chính nào?
- Chủ tàu người Hoa kể về bước đường kinh doanh của Bạch Thái Bưởi theo các sự việc xảy ra hoặc sắp xếp lại sự việc cho hợp lý bằng lời kể của mình
- Sự việc 1: Bạch Thái Bưởi được nhà họ Bạch nhận làm con nuôi và cho ăn học
- Sự việc 2: Bạch Thái Bưởi đứng ra kinh doanh độc lập, trải đủ mọi nghề nhưng thất bại
- Sự việc 3: Bạch Thái Bưởi mở công ty vận tải đường thủy, cạnh tranh với những chủ tàu người Hoa, người Pháp
- Sự việc 4: Bạch Thái Bưởi thành công và trở thành một bậc anh hùng kinh tế.

c. Kết bài

- Nêu kết thúc của câu chuyện.
- Bình luận, đánh giá thêm về nội dung, ý nghĩa câu chuyện

Công việc kinh doanh của chúng tôi gắn liền với các con tàu trên đường sông, đường biển. Trong thương trường kinh doanh của mình, tôi có một đối thủ rất giỏi khiến tôi rất khâm phục đó là vua tàu thủy Bạch Thái Bưởi dòng dõi con lạc, cháu hồng.

+ Tôi vừa đi dự hội nghị tôn vinh những anh hùng trong lĩnh vực kinh tế. Người được tôn vinh là “ Một bậc anh hùng kinh tế” không phải là những ông chủ đồn điền người Pháp, cũng không phải là những chủ tàu người Hoa mà là một chủ tàu người Việt Nam. Đó là Bạch Thái Bưởi.

+ Người Việt Nam có câu tục ngữ: “ Người có chí thì nên, nhà có nền thì vững”. Câu tục ngữ đó rất đúng với tấm gương vượt khó vươn lên của một bậc anh hùng kinh tế. Đó là vua tàu thủy “ Bạch Thái Bưởi”.

+ Sau thất bại của mình trên lĩnh vực kinh doanh tàu biển, tôi rút về hậu trường hỗ trợ công việc làm ăn cho con cái. Nhiều lúc công việc kinh doanh của con tôi không mấy thuận lợi. Thấy vậy, tôi liền kể cho các con tôi nghe câu chuyện về Bạch Thái Bưởi - một đối thủ kinh doanh tàu biển người Việt Nam đã thắng tôi trên thương trường.

- HS ghi các sự việc diễn biến của câu chuyện theo trình tự thời gian và lời nói, ý nghĩ của nhân vật vào vở tiếp theo phần mở đầu.

+ Bạch Thái Bưởi đã thành công và trở thành một bậc anh hùng kinh tế theo đánh giá của người cùng thời.

+ Mặc dù bị thất bại bởi vua tàu thủy Bạch Thái Bưởi nhưng tôi không hề ghen tị với ông. Tôi tự nhủ hãy lấy tấm gương vượt khó vươn lên của Bạch Thái Bưởi để đứng vững trên thương trường và là bài học để dạy con cháu mình mai sau.

- Một số HS trình bày miệng câu chuyện

3. Củng cố, dặn dò:

- GV hệ thống các nội dung cần nhớ trong bài
- Dặn HS xem lại câu chuyện đã lập dàn ý, chuẩn bị cho tiết viết giờ học sau.

Tiết 2: Lịch sử**CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN TỐNG XÂM LƯỢC
LẦN THỨ HAI (1075 - 1077)****I. Mục tiêu:**

- Biết những nét chính về trận chiến tại phòng tuyến sông Như Nguyệt (có thể sử dụng lược đồ trận chiến tại phòng tuyến sông Như Nguyệt và bài thơ tương truyền của Lý Thường Kiệt.
- + Lý Thường Kiệt chủ động xây dựng phòng tuyến trên bờ nam sông Như Nguyệt
- + Quân địch do Quách Quỳ chỉ huy từ bờ bắc tổ chức tiến công
- + Lý Thường Kiệt chỉ huy quân ta bắt ngờ đánh thẳng vào doanh trại giặc
- + Quân địch không chống cự nổi tìm đường tháo chạy
- Vài nét về công lao Lý Thường Kiệt : người chỉ huy cuộc kháng chiến chống quân Tống lần thứ hai thắng lợi.
- Tự hào về truyền thống chống giặc ngoại xâm kiên cường, bất khuất của dân tộc ta. GD quốc phòng : BD tinh thần yêu nước lòng tự hào dân tộc

II. Đồ dùng dạy học:

- Lược đồ tuyến sông Như Nguyệt

III. Hoạt động dạy học:***A. Kiểm tra bài cũ:***

- Những sự việc nào cho thấy dưới thời Lý, đạo Phật rất thịnh đạt?
- Thời Lý, chùa được sử dụng vào việc gì?
- GV nhận xét, đánh giá.

B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài:***2. Nội dung:*****HD 1: Nguyên nhân quân Tống xâm lược và chủ động của Lý Thường Kiệt.**

- + Nguyên nhân nào dẫn đến nhà Tống âm mưu xâm lược nước ta ?

- + Khi biết quân Tống xúc tiến việc chuẩn bị xâm lược nước ta lần thứ hai. Lý Thường Kiệt có chủ trương gì?

- + Ông đã thực hiện chủ trương đó như thế nào ?

- + Theo em, việc Lý Thường Kiệt chủ động cho quân sang đánh Tống có tác

- 1HS đọc bài cả lớp đọc thầm từ đầu ... rồi rút về.

- Năm 1072 vua Lý Thánh Tông mất. Vua Lý Nhân Tông lên ngôi lúc mới 7 tuổi nhà Tống coi đó là một thời cơ tốt liền xúc tiến việc chuẩn bị xâm lược nước ta.

- Lý Thường Kiệt có chủ trương: Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước để chặn mũi giặc.

- Cuối năm 1075. Lý Thường Kiệt chia quân thành 2 nhánh bắt ngờ đánh vào nơi tập trung quân lương của nhà Tống ở Ung Châu, Khâm Châu, Liêm Châu rồi rút về nước.

- Lý Thường Kiệt chủ động tấn công nước Tống không phải để xâm lược

dụng gì ?

- GV giới thiệu về Lý Thường Kiệt.

Chốt: Lý Thường Kiệt chủ động tấn công nơi tập trung lương thảo của quân Tống ở Ung Châu, Khâm Châu, Liêm Châu, rồi rút về

HD 2: Diễn biến trên sông Như Nguyệt

- GV treo lược đồ k/c sau đó trình bày diễn biến trước lớp.

+ Lý Thường Kiệt đã làm gì để chiến đấu với giặc ?

+ Quân Tống kéo sang xâm lược nước ta vào thời gian nào ? Lực lượng của quân Tống khi sang xâm lược nước ta ntn ? Do ai chỉ huy ?

+ Trận chiến giữa ta và giặc diễn ra ở đâu? Nêu vị trí quân giặc và quân ta trong trận này ?

+ Kể lại trận quyết chiến phòng tuyến sông Như Nguyệt ?

Chốt: Lý Thường Kiệt chủ động cho xây dựng phòng tuyến trên bờ phía nam sông Như Nguyệt. Cuối năm 1076 nhà Tống dưới sự chỉ huy của Quách Quỳ theo đường bộ tiến ồ ạt vào nước ta.....

HD 3: Kết quả ý nghĩa của cuộc k/c

- Y/c 1 HS đọc: Sau hơn ba tháng ...

+ Hãy trình bày kết quả của cuộc k/c chống quân Tống lần thứ 2 ?

+ Liên hệ:

- Vì sao nhân dân ta có thể dành được chiến thắng vẻ vang ấy?

Chốt: Cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi vẻ vang, nền độc lập của nước ta được giữ vững.....

GD quốc phòng : BD tinh thần yêu nước lòng tự hào dân tộc

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu một số nét chính về trận chiến tại phòng tuyến sông Như Nguyệt.

- Nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến.

- Nhận xét tiết học.

- Nhắc hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: Nhà Trần thành lập.

Tống mà đề phá âm mưu xâm lược nước ta của nhà Tống.

- HS đọc từ: Trở về nước -> tìm đường tháo chạy.

- Lý Thường Kiệt xây dựng phòng tuyến sông Như Nguyệt (Ngày nay là sông Cầu)

- Vào năm 1076 chúng kéo 10 vạn bộ binh, 1 vạn ngựa, 20 vạn dân phu, dưới sự chỉ huy của Quách Quỳ ồ ạt kéo vào nước ta.

- Trận chiến diễn ra trên phòng tuyến sông Như Nguyệt. Quân giặc ở phía Bắc cửa sông quân ta ở phía Nam.

- Khi đã đến bờ Bắc sông Như Nguyệt, Quách Quỳ nóng lòng chờ quân thủy tiến vào phối hợp vượt sông nhưng quân thủy của chúng đã bị quân ta chặn đứng ngoài bờ biển. Quách Quỳ liều mạng cho đóng bè tổ chức tiến công ta ... trận Như Nguyệt đại thắng.

- 1HS đọc.

- Số quân Tống chết quá nửa số còn lại tinh thần suy sụp. Nền độc lập của nước nhà được giữ vững.

- HS nêu : Thắng lợi của cuộc kháng chiến là trí thông minh, lòng dũng cảm của nhân dân ta, sự tài giỏi của Lý Thường Kiệt.

Tiết 3: **Hoạt động tập thể**
SINH HOẠT LỚP

I. Yêu cầu cần đạt

- Kiểm điểm việc thực hiện nề nếp trong tuần.
- Phát huy những ưu điểm, khắc phục những mặt còn tồn tại.
- Đề ra phương hướng hoạt động tuần tới

II. Nội dung :**1. Lớp trưởng báo cáo tình hình hoạt động chung trong tuần.****2. GV nhận xét.****a. Ưu điểm**

- Cô trò thực hiện đầy đủ nội quy nhà trường.
- Thực hiện tốt việc kiểm tra sức khỏe đầu năm.
- Đi học đều, tỉ lệ đi học chuyên cần cao.
- Hoàn thành bài học ngay tại lớp.
- Nhiều em tích cực luyện viết chữ đẹp.

b. Tồn tại :

- Việc nhân chia, còn chậm.
- Còn nói chuyện riêng.
- Một số em bỏ bài) Thảo, An, Khang)

3. Phương hướng hoạt động tuần tới

- Duy trì mọi hoạt động.
- Hướng ứng các cuộc thi:
 - + Tích cực hưởng ứng cuộc thi Vẽ chiếc ô tô mơ ước.
 - + Tham gia tích cực ủng hộ quỹ Mái ấm Đội viên.
 - + Kĩ cam kết không đốt pháo.

Nhận xét đánh giá của người kiểm tra.

Bài soạn đủ, đúng kế hoạch.

25/11/2022


Vũ Hưng Thanh

Duyệt sử dụng lên lớp

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Quý Hữu